

Phụ nữ

tân.văn

xuất bản : thứ năm

DEPT LEGAL
• INDOCHINE •
N° 121/2



Mlle DINH-THỊ-ĐỒNG

Được chấm hạng ba vẽ môn thêu tay
trong cuộc Đấu xảo Nữ-công trường nữ
Dakao

== 0515 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 3 Août 1933

== 210 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA** Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TÉLÉPHONE. 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY THÉP,

CHO VAY CÓ THỂ CHUNG CÁC THỨ QUỐC-TRÁI như là: BONS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho qui vị nào lo tiện-lặn chũc đình tiền dư mỗi ngày, dặng
để dành cho các con của qui vị đi học, hay là phòng hồ khí hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp hồ-đi-rơ bằng sắc xi-kên tốt
đẹp để riêng cho qui vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bốn Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho qui vị tiền cò mà phải
dần trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của qui vị, lúc qui vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiện bề cho qui vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bốn Công-ty sẽ để cửa tới SÁU giờ RUỐI tối, mỗi đầu tháng, từ MỘT tây
cho tới NĂM tây, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.

2° Khi rủi ro bởi thường mau mǎng và
lo dù mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN VẤN MÀ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 210

Ngày 8 Août 1933

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VẤN

ĐÁP LẠI MỘT CUỘC BÚT-CHIẾN

Cô Nguyễn-thị-Kiểm đã diễn-thuyết ở hội Khuyến-học Saigon về lời
thơ mới.

Tất cả bạn độc-giả có xem qua cuộc bút-chiến to-lác của vài tờ báo
đối với thơ mới đăng ở *Phụ-nữ Tân-vấn* sẽ nhận được ý-nghĩa cuộc diễn-
thuyết này.

Vài năm nay, danh rằng vẫn có nhiều người bảo phải bỏ những khuôn-
khô cũ trong thi ca Annam, vì nó không còn thích-hợp với tinh-tử và tư-
tưởng của thi-sĩ đời nay, là đời diễn-khí.

Có người cũng đã bắt chước lối tây hay là tự bày ra lối mới để làm
thứ một hai bài thơ.

Nhưng, thật ra, chưa có thi-sĩ nào dạn-đĩ bước hẳn vào con đường mới,
không quên sự mai-mĩa của nhiều người thù-cự.

Không ai có thể cãi rằng cô Nguyễn-thị-Manh-Manh đã đem thi-cảm
thật mà đặt vào khuôn-khô mới, tỏ ra là một tân nhân-vật chịu ảnh-hưởng
trực-tiếp của thơ tây.

Người nào chịu bỏ thiên-kiến, không kẻ những lời chế-diệu quá dễ-
dàng của vài ông lũng « câu chuyện hằng ngày »; người nào có huấn-luyện
về văn-thơ; người nào chịu khó suy-nghĩ trong khi đọc, tất nhận được thi-
cảm trong những bài thơ mới của cô Nguyễn, và đã tự hiểu rằng: tinh-tử
mới cần diễn ra trong khuôn-khô mới.

Không những thế, ai "hay" suy xét tất đã nhận rằng người đời nay dầu tinh-từ với tư-tưởng khác xưa đến thế nào, mà hễ đặt mình trong khuôn-khò thơ nhà Đường thì rồi cũng đến lập mãi những câu sáo: non sông, hồ-thị, tang hồng, giai nhân, tài tử v... v... như cổ-nhân. Về thời-dại xưa khuôn-khò ấy vốn thích-hợp, cho nên có thể sanh ra thi-sĩ hay dặng. Ngày nay mọi đường kinh-tế và chánh-trị đã biến-đổi dữ, ai giam mình trong bốn vách nhà Đường tất là hy-sanh cái thi-tài của mình một cách rất đáng tiếc, vì không có ích gì cả.

Cô Nguyễn đã tỏ ra quan-niệm mới đối với thơ văn; cô lại là người có thi-cảm cho nên sự sáng-kiến của cô có ảnh-hưởng và nhơn dò mà sinh bất-liện cho cô. *Ta cứ xem cuộc bút-chiến to lớn phi thường về thơ lời mới thì đủ biết.*

Người thi-sĩ của báo P. N. T. V. đối-phò với sức phản-dộng ra thế nào?

Cô đã dăng đàn diễn-thuyết để đáp lại những lời chỉ-trích; cô đã tỏ ra nghị-lực phấn-dấu một cách rõ-rệt.

Thái-độ của bạn nữ-lưu này sẽ có ảnh-hưởng hay cho vận-dộng phụ-nữ; bạn đàn-bà có thể tự-phụ vì cô Nguyễn đã dạn-dĩ phấn-dấu như thế! Chúng tôi xin chỉ em lưu-ý tới thái-độ của bạn nữ biên-tập chỉ là vì cơ vận-dộng phụ-nữ; chúng tôi nêu việc này ở mục xã-thuyết là vì cái ảnh-hưởng của nó đối với trào-lưu phụ-nữ, chứ không phải vì nhà diễn-thuyết là bạn của chúng tôi đâu.

Chỉ em đọc báo tất đã nhận chủ-tâm của chúng tôi.

Nhơn cuộc diễn-thuyết của cô Nguyễn-thị-Kiểm đêm thứ tư tuần rồi, chỉ em sẽ phát-triển năng-lực phấn-dấu hơn nữa.

Gương một bạn nữ-lưu cồi được xiềng xích của hủ-tục mà mãnh tiến trên đường phấn-dấu sẽ làm cho các bạn đều suy-nghĩ. Từ nay, trong lịch-sử của cuộc vận-dộng phụ-nữ nước ta lại ghi thêm một việc đáng ghi: tức là việc một người thiếu-nữ đã dám chơi với sức phản-dộng một cách rất quả-quyết.

Cử-dộng của cô Nguyễn sẽ không phải là vô-ích. Trong các phạm-vi khác, cũng như trong văn-giới chỉ em sẽ đáp chuông với người thiếu-nữ hoạt-dộng.

Phụ nữ tân văn

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Cuộc hội-ngập kinh-tế hoàn-cầu đã thất-bại hẳn. Báo Daily Expise quả-quyết như vậy!

Ấy đó, trái bao nhiêu tháng, cuộc hội-ngập to này cũng như bao nhiêu cuộc hội-ngập khác đã làm cho thế-giới chú ý và mơ-ước hao biết bao nhiêu? Ta đã biết rằng trong thời-kỳ khủng-hoảng đại-dồng này, hội-ngập các nước tư-bản sẽ tiếp nối nhau mà tỏ ra cái yếu hèn của chế-độ.

Ấy đó là đã xong cuộc hội-ngập kinh-tế thế-giới!

Đến như vụ hiệp-ước bốn nước, thì ở Rome. (kinh-đô Ý) một nhà làm báo đã quả-quyết như vậy! Nước Ý ký từ hiệp-ước bốn nước mặc dầu vẫn không chịu bỏ cái ý muốn sửa lại các điều-ước hòa bình.

Ấy đó là hiệu-quả của điều ước bốn nước.

Vừa rồi ở vùng Sarre có ba người Pháp bị bắt tình hình và đem qua Đức. Vì việc này người ta có bắt một người đàn-bà. Người ấy khai rằng có dự vào cuộc bắt ba người Pháp, nhưng cất nghĩa về chuyện này trước sau mâu-thuẫn lắm. Thế rồi, báo-giới tư-bản đồn lên rằng chống của mụ ấy là cộng-sản.

Trong việc này cũng như trong mọi việc khêu khích khác — như là việc đốt Quốc-viện Đức do nọ — sớm trưa chỉ số cảnh-sát lại cũng sẽ phải dính chảnh những lời thông-báo trước.

Nói rút lại, trong tuần lễ vừa qua trong trời chánh-trị Âu-châu không có diêm gì khiến cho người ta có thể lạc-quan đối với thời-cuộc được.

Nạn khủng-hoảng đối với phong-tục

Trong đạo khủng-hoảng này, có mấy nghề được phát-dạt là: nghề thầy bói, tướng số, đồng-cối, thầy cắt.

Gần đây dancing (nhà nhẩy-múa) cùng với những « hộp » là

nơi « chơi bời » mở ra rất nhiều.

Người ta khổ quá sanh ra lo sợ, muốn nhờ an ủi, cho nên tới thầy bói, tướng số, vân vân.

Cũng vì lo về tương-lai, hồi hộp, phấp-phồng, đâm ra tin các thứ dị-đoan.

Còn như các chỗ chơi bời mở ra nhiều, thì có ý-nghĩa như vậy:

a) thiên-hạ đều khổ, mà một thiếu số vẫn bình yên và giàu thêm, nên chơi bời xa xỉ hơn xưa.

b) một số người vì thất vọng mà chơi liều.

Các thứ nghề-nghiệp sanh-lợi đình-đốn cả, chỉ có những nghề chết ấy phát-dạt, thế là một điềm không hay.

Cuộc bút chiến về vụ thay đổi mấy chữ Thượng-thơ ở Huế.

Ở Huế, ngày 2 Mai, có sự thay đổi trong hàng Thượng - Thơ. Những quan giả đều bị bãi; quan trẻ hơn thay chân.

Chức thượng-thơ là một chức có lương-bổng lớn, cho nên sự cạnh-tranh về việc này thành ra kịch-liệt.

Bạn đọc-giả cứ xem cuộc bút-chiến của vài tờ báo ở đây thì đủ biết. Mục-dịch cuộc bút-chiến này là cốt ảnh-hưởng tới chánh-phủ, để bình phe cự hay là tán.

Báo Tribune Indochinoise nghị luận đông-dải, nhưng chủ-ý chỉ là bài bác các viên Thượng-Thơ mới, và bình các viên cũ bị sa thải. Báo ấy bảo rằng đối như vậy là không kể luận-lý Không-Manh, là luận-lý trọng người già.

Báo Công-Luận có ý bình những viên Thượng-thơ mới.

Cuộc bút-chiến này sẽ còn lan rộng ra nữa.

Báo-giới đối với cuộc diễn-thuyết của cô Kiểm

Các báo đều vì thiên kiến mà không nhân ý-nghĩa cuộc diễn-thuyết của cô Nguyễn-thị-Kiểm, nữ biên tập của báo Phụ-nữ Tân-văn.

Không những là các nhà phản-đối lời thơ mới của Nguyễn-thị-Manh-Manh là những nhà thủ cựu tra những giọng « nước non non nước » ru ngủ cho người đọc, không những là họ không hề hiểu rằng thiên chức nhà thi-sĩ là diễn-đạt cái thực-tế, mà với cái khuôn khổ cũ của thơ ta, thi-sĩ dầu khéo đến đâu cũng chỉ lập lại những sáo đã cũ rích, — phần nhiều nhà làm báo không biết hiểu cử-dộng của một bạn nữ-lưu có tư-cách, học-thức và can-dảm.

Gần hai trăm người thỉnh giả nam nữ nghe Nguyễn nữ-sĩ ứng khẩu thành diễn-văn trong một tiếng rưỡi đồng hồ đã được dịp thấy rõ thái-độ thiên-lich của nhiều nhà làm báo.

Chỉ có báo Saigon là trong khi kỹ thuật ít nói ai hơn hết.

Báo này nhận rằng cần phải đi vào con đường mới, — nghĩa là bỏ khuôn khổ cũ. Song lại nói rằng phải là những tay cự về thơ, mới làm cuộc biến-đổi ấy được.

Thế nhưng, các nhà thi-sĩ như Hồ văn Hảo, Khắc Minh, Nguyễn thị Mạnh Mạnh, vân vân, không hề nói rằng đã làm được những nên kiệt-tác trong lối thơ mới.

Và, ngay trong những thơ bài

củ mà các nhà làm báo thủ-cựu hoan-nginh, có bài nào là bài các nhà ấy dám cho rằng hơn bài thơ lối mới — nói thì dụ — của Hồ văn Hảo đề là: *Tự tình với trăng* hay là bài: *Con nhà thất-nghiệp*?

Xin mời các nhà thi-sĩ thủ-cựu thử về cảnh *con nhà thất-nghiệp* trong khuôn khổ đời xưa xem thế nào!

Các ngài sẽ thấy mình bị lúng túng trong phạm-vi eo hẹp rồi chỉ nói sai với thiệt-tế là hết.

Chủ phổ phải hạ giá!

Nạn khủng-hoảng mỗi ngày mỗi thêm nặng.

Người lao động trong các ty và các sở đều bị bớt lương, vậy mà phổ xá vẫn mắc-mổ như ba năm về trước.

Chủ phổ phải hạ giá xuống theo cái nhịp lương bổng mới đúng!

Nếu không vậy, người mướn phổ nên hợp thành đoàn-thể mà yêu cầu cho được hạ tiền phổ.

Một người đàn bà tự-tử

Ở khách sạn hiệu *Hôtel de France* đường *Catinat* mới xây ra vu Mme Nguyễn-thị-Huê thác cổ tự-tử.

Báo Công-Luận thuật chuyện này xong kết-luận như vậy.

«Vậy tự-bấy-lão, ai là người đã sống mà ý-lại nơi chồng hãy coi đó mà tự-vệ».

Chúng tôi thú-thật là có ý ngạc-nhiên vì câu kết-luận ấy.

Một lời đính-chánh

Chúng tôi có đăng tin rằng báo *Colon Français* nói ông Bauduin de Belleval xúi học-sanh Annam biểu-tính chống án xử tử làm người chánh-trị phạm tại Saigon.

Chúng tôi có tỏ ý hồ-nghĩ, nói rằng ông Belleval là người có ác-

cảm với học-sanh cách-mạng, lẽ nào thỉnh-linh đổi-thái-độ như vậy.

Vừa rồi báo *Courrier de Saigon* có đăng một bức thư đính-chánh của ông de Belleval.

Ông ta quả-quyết rằng: sau khi hay tin tòa đại-bình kêu án chém 8 người chánh-trị phạm thì có 75 người học-sanh Annam và vài người học-sanh Pháp làm huyền nào lên để tỏ ý phản-đối. Nào là thảo-luận trong các cu-loa (couloirs), nào dân áp-phất, nào là ký giấy phản-kháng ông de Belleval. Trong bức thư đăng ở báo *Courrier de Saigon* cũng có bày tỏ những việc huyền nào khác, trong dịp học-sanh tổ-chức một cuộc bal.

Nhân-vật, nhân-cách.

Một tờ báo đã lên mặt thầy mà chỉ-trích sai về chữ *ly-dị*, tỏ ra ý không hề biết đọc, biết hiểu bao giờ.

Chúng tôi đã nhơn dịp tốt để cất nghĩa về cách dùng nghĩa bóng.

Không cần phải giỏi văn-chương, một người nào có chánh-thức (bon sens) khi đọc những câu mà chúng tôi có dùng lối nghĩa bóng đều không thể hiểu lầm.

Nay tờ báo ấy lại tỏ ra ý không hiểu chữ *nhân-vật* dùng theo nghĩa *personnalité* trong chữ pháp.

AI cũng biết rằng hiện nay trong văn-chương Annam, từ văn xuôi đến văn vần người viết chịu ảnh-hưởng của văn-chương Âu-châu, cũng như văn-sĩ Nhật và Tàu.

Không những là lối xếp câu rất hay của văn tây làm mẫu cho văn-sĩ Annam; ngay đến danh-từ gọi là mới (bất-chước Nhật và tàu) người viết cũng có ý lấy chữ tây làm mẫu nữa.

Ý-KIỆN BẠN ĐỌC BÁO VỀ VẤN-ĐỀ BÌNH-QUYỀN

Bồn-báo đã đăng ở kỳ trước hai bài của hai bạn nữ-lưu Nguyễn-thị-Tâm và Nguyễn-thị-Nguyệt về vấn-đề này. Hai bài đều kết-luận là nam nữ phải được bình-quyền: song nghị-luận vẫn khác nhau xa.

Bồn-báo mong ở các bạn độc-giả khác sẽ tỏ bày ý-kiến về vấn-đề này.

Hỏi ý-kiến bạn độc-giả, dĩ-nhiên là Bồn-báo hỏi tất cả mọi người, không phân-biệt người tin đạo nho, đạo phật, hay vô luận đạo nào. Các bạn độc-giả tin-ngưỡng cũng như các bạn xét vấn-đề theo cách-thức khoa-học đều có thể gặp nhau trên diễn-đàn của Bồn-báo.

B. B.

CÔ NGUYỄN-THỊ-KIỆM

diễn thuyết tại hội Khuyển-học về LỐI THƠ MỚI

Cuộc diễn-thuyết về «lối thơ mới»

Một tuần lễ nay, đi đến đâu cũng nghe bàn bạc về «lối thơ mới» của Nguyễn-thị Manh-Manh, và cuộc diễn-thuyết về lối này. Văn-sĩ Tân-Việt và nữ-sĩ Tịnh-Đế dùng lối chào phúng mà biến «nhân-dâm» và «câu chuyện hằng ngày» để kích-bát Nguyễn-nữ-sĩ, tự nhiên làm cho công chúng chú ý tới cuộc diễn-thuyết của bạn chúng tôi.

Cuộc diễn-thuyết này là một lời thanh-minh; nó mở ra trong văn-học xứ này một trường mới; nó có hai đặc-sắc. Một lần đầu, ở xứ này có cuộc tranh biện kịch-liệt về thơ, về khuôn khổ cũ và mới. Lần này là lần thứ nhất, một thiếu-niên nữ-sĩ đứng ở trước chỗ đông người làm án một bọn văn-sĩ thủ-cựu.

Đồng nhứt các buổi hội.

Buổi diễn-thuyết tối hôm thứ tư 26 Juillet vừa rồi được đông người nghe nhứt.

Gần hai trăm người. Thính-giã nam nữ ngồi chật các ghế, đứng ngoài hiên gần cửa sổ để nghe diễn-giã làm án các nhà phê-bình.

Thính-giã đàn bà được vài mươi người.

Tân-Việt và bọn của ông ngồi rải rác các nơi, tức-là đại-biểu cho sức phản-động. Trong thi-giới cũng như trong các phạm-vi khác vẫn có lắm kẻ bảo-thủ.

Thơ hăm dọa!

Cô Nguyễn-thị-Kiểm tới hội-quán! Người trong hội trao lại cho cô một xấp dày những thơ hăm dọa!

Từ hai mươi lăm năm nay!

8 giờ rưỡi! Ông Hội-trưởng hội Khuyển-học, đốc-tơ Trần-văn-Đôn, đứng ra giới-thiệu nữ-diễn-giã.

«Hội Khuyển-học có đã hai mươi lăm năm nay; lần này là lần thứ nhất, một người phụ-nữ đăng-đàn!»

Hội tặng cho nữ-diễn-giã một bó hoa hương.

Diễn-giã nói một tiếng rưỡi đồng hồ.

Trong một tiếng rưỡi đồng hồ, cô Nguyễn nói về lối thơ mới. Có bát những lời nghị-luận vô-giá-trị của ông Tân-Việt, có Tịnh-Đế, văn-vân, bảo rằng những thơ cô chọ đăng trên báo P. N. T. V. không niêm-luật.

Có định-nghĩa chữ thơ.

Cô giải rõ ràng vì sao mà phải bỏ khuôn khổ cũ. Không những là phạm-vi 8 câu 5 6 chữ không thể giúp cho thi-sĩ diễn-tả cái thiệt-tế ngày nay, bày rõ vấn-đề sự sống, cho đến những lối củ mà hơi rộng hơn là lối lục bát và song thất lục bát cũng không thể làm khuôn cho tình tứ mới được.

— Lời quả-quyết này quả đúng sự thật!

Đó là lời một người ngồi sau lưng ký giả linh-phẩm.

Cô Nguyễn đọc thơ của Hồ-văn-Hảo, Khắc-Minh, văn-vân, và chỉ rõ những niêm-luật của các lối thơ.

Cô vạch mấy đường trên bảng đen để cất nghĩa, làm cho công chúng không còn giây phút nào ngờ được rằng lối thơ mới là một lối không có nguyên tắc.

Cô Nguyễn không chỉ nói về thơ ta mà thôi; cô đem Paul Verlaine, Baudelaire ra để cô dịp nhắc cho các ông Tân-Việt nhớ một ít văn-chương Pháp.

Tiếng của cô nhỏ mà rõ lắm, có ứng-khẩu mà diễn; cô sẽ biến lại thành bài để đăng vào P. N. T. V. kỳ tới.

Thái-độ của người «phản-đối».

Tuy những nhà phản-đối cô Nguyễn đã cao rao là sẽ xin đứng lên phản-đối cô tại hội-quán, mà họ vẫn ngồi im. Thính-thoảng gặp lúc cô Nguyễn đọc những trước-tác của họ thì họ cười. Diễn được một tiếng đồng hồ thì chừng mười người trong bọn phản-đối ấy rút về êm.

Cảm-giác.

Trừ những kẻ tật-đố, còn thì ai cũng nhận rằng buổi diễn-thuyết hôm thứ tư rồi có ảnh-hưởng tới trong mọi đường.

Dầu sao, lối thơ mới đã chiếm được quyền sống, còn trong văn-học Annam.

Hết thấy bạn nam nữ thấy cô Nguyễn nhận chơn trách-cứ của mình và cố-động cho cuộc biến-đổi trong thi-giới như vậy — có người đã gọi là một cuộc cách-mạng trong làng thơ — đều hưng khởi trong lòng.

Văn-sĩ Annam phần đông rất lạnh-dâm với mọi sự biến-đổi, nhờ cố-động cương-quyết của cô Nguyễn kích-thích mà sẽ đổi-thái-độ của mình.

Trong số báo sau, sẽ có đăng bài diễn-thuyết và ảnh buổi diễn-thuyết.

HUÂN-MINH

Du-học-sanh

III

Của THẠCH-LAN

Trong bài trước, tôi có nói rằng học sanh không thể ở ngoài cuộc xô-xát của thời-đại mình.

Ở các nơi đó-hội có trường cao-đẳng, sanh-viên đều có tổ-chức, để bình-vực lợi-quyền của họ, và nghiên-cứu về học thuật.

Trong bọn học-sanh đã có nhiều giai-cấp; họ đã không thể thoát ra ngoài sự tranh-đấu của xã-hội, cố-nhiên là tổ-chức của học-sanh các phái cũng phải chống-chọi cùng nhau.

Mỗi năm tới kỳ tuyển cử học trò vào ban hội-đồng quản-trị ở trường Sorbonne, học sanh An-nam cũng phân ra nhiều phái mà phấn-đấu như học-sanh Pháp.

Cuộc xô-xát nhiều khi kịch-liệt. Ai thấy sự xôn-đột mỗi ngày giữa học-sanh thì không còn có thể đề vào tai những thuyết củ-rích mà tôi đã động đến trong bài đăng ở hai kỳ trước.

Trong bọn học sanh Annam, cũng như trong bọn học-trò các nước, sự mâu-thuẫn rất nhiều, mà toàn là những mâu-thuẫn kịch-liệt.

Con em của kẻ phong-kiến giàu, của người đại-thương, được học tuấn-tự trong các lycées ở Đông-Đương hay ở Pháp quả nhiên cũng có khác những người như anh Hồng-Liên, con của tá-diễn rất nghèo, nhờ cuộc ngẫu-nhiên, nhờ được làm bồi-tàu mà sang Pháp, vừa làm vừa học.

Đạo học lên 15, 20 quan làm cho con em bọn tiểu-tư-sân thường thường là những người vì không thể làm khác mà đành chịu học được sang Pháp. Bọn này ghét cái kiểu ngạo giai-cấp của kẻ « thượng lưu » mà chịu trăm ngàn cay đắng để theo học, hay là mơ ước có ngày thành kẻ tư sản mà nỗ-lực để lấy bằng cũng có. Dầu sao, cảnh của những kẻ đã lớn tuổi mới nhai một đồng manuels để lấy bằng tú tài vẫn có khác tình-trạng bọn con em của phú ông, từ bé ngồi xe vào trường trung đẳng.

Trong bọn học-sanh có nhiều thành-kiến — mà tổng-chỉ chỉ là thành-kiến về giai cấp.

Người có thể ngồi bảy năm ở lycée để nhai chữ latin mà kẻ học văn-chương mà không biết cổ-học là « sơ-học ».

Học trò nghèo học trong quyền sách đời nhiều

hơn là trong các quyển chữ in, biết rằng người sở dĩ cao, sở dĩ phấn đấu giỏi, là nhờ nhiều tư-cách mà nhà trường không hề giúp cho mình có được, mắng bợn trên là hủ-lậu và ngu-xuẩn.

Sự xôn-đột này chỉ là một trạng-thái của sự giai-cấp phân-tranh.

Cái tương-lai của mỗi học sanh vẫn không hề có thể đều vững-chắc như nhau.

Không cần bàn đông dài, các độc-giả đều có thể hiểu rằng tất cả học sanh trường luật đều không thể làm trạng sư hết, hay làm « quan » hết.

Tất cả học sanh trung đẳng và cao đẳng khi về nước không phải ai cũng thành ra thượng lưu tư sản hết.

Ấy vì cái phạm-vi hoạt động (để tiến lên tư sản) của « du-học-sanh » Annam bé tí ti, cho nên sự xôn-đột giữa họ kịch-liệt hơn trong các đám du-học-sanh Âu-châu.

Muốn thấy cái vô-thật trong những thuyết mà các ngài thủ-cự thích nhất — đối với du học sanh — ta hãy nhớ đến những sự phân-tranh dữ-dội (mà tất-nhiên phải có) trong những cảnh-ngộ gọi là long-trọng.

Từ việc mở bal để chơi tết cho tới khánh-thành hội họ hội kia, những kẻ thanh-niên Annam 2, 3 mươi tuổi học ở Pháp đều không cùng đi với nhau hết được. Các phái ở trong đám người hăng hái này cũng như trong nhứt ban xã-hội tranh nhau dư - đội. Vì lợi - lịch xã - hội khác nhau, tương-lai khác nhau, quyền-lợi khác nhau, họ có nhiều hội tương-tử và học-thuật phản-đối cùng nhau.

Có người bi-quan sẽ than rằng: Ồi, sao mà bọn du-học-sanh không thể đồng-tâm cùng nhau được!

Xin nói ngay rằng người nào còn phân-nân như thế là tỏ ra ý không hiểu sự phấn-đấu trong lịch-sử, còn thua xa ông Phan-châu-Trình. Ông học Hán-văn là một cái học rất cũ mặc dầu, cũng đã biết nói trong bức thơ cho du-học-sanh Đông, đại-khai rằng: một xã-hội càng tiến càng có sự phân-tranh bên trong.

PHU NU TAN VAN

Ngày thi kỳ nhì (2^{me} session)
trong năm 1933 ở Nam - kỳ

Bảng cấp pháp-học

1. Brevet Élémentaire et Brevet d'Enseignement Primaire Supérieur

Tại Saigon.....ngày thứ hai 18 Septembre 1933
Đơn xin ứng cử gửi cho sở Học-chánh (Direction locale de l'Enseignement) qua ngày 18 Aout thì hết thâu đơn.

2. Brevet Supérieur

Tại Saigon.....ngày thứ hai 25 Septembre 1933.
Đơn xin ứng cử gửi cho Direction locale de l'Enseignement qua ngày 25 Aout thì hết thâu.

3. Brevet de Capacité correspondant au Baccalauréat de l'Enseignement secondaire (tú tài pháp-quốc)

Tại Saigon.....ngày thứ hai 18 Septembre 1933.
Đơn xin ứng cử gửi cho Direction locale de l'Enseignement qua ngày 18 Aout thì hết thâu.

Bảng cấp pháp-việt

1. Diplôme d'Études Primaires Supérieures Franco-Indigènes (tốt nghiệp thành chung)

Tại Saigon.....ngày thứ hai 11 Septembre 1933.
Tại Cantho-Mytho (chỗ thi hạch viết).
Đơn gửi cho Direction locale de l'Enseignement, khỏi ngày 11 Aout thì hết hạn.

2. Brevet de Capacité de l'Enseignement secondaire franco-indigène (tú tài bốn xứ)

Tại Saigon.....ngày thứ hai 11 Septembre 1933.
Đơn gửi cho Direction locale de l'Enseignement, qua ngày 11 Aout thì hết hạn.

Học-giả lại bảo rằng: phân-tranh vì quyền-lợi là sự tất-nhiên, còn học-thuật đáng nên đứng về trung-lập.

Học-thuật là học-vấn và nghệ-thuật; vẫn là sự phát-diễn của tri-thức loài người, và là cái khi-giới của loài người dùng để phân-đấu. Học-thuật nào lại ở trên sự phân-tranh cho được!

Thế nên cũng là học-thuật, mà do đại đa số du-học-sanh hiểu, tôi hiểu ra một cách; mà do một thiểu số sang giàu hiểu, tôi hiểu ra một đường.

Vậy tại sao chúng ta và quốc-quốc không thể gọi là văn-đại chúng cho tất cả du-học-sanh, như họ bao đã tỏ bày.

Không những thế, có kẻ tinh-ranh đã dùng hai chữ rất đẹp ấy để ngăn thanh-niên nhiễm ảnh-hưởng Âu-châu nữa.

THẠCH-LAN

THỰC ĐƠN CỦA P. N. T. V.

GÒI CÁ

Có thứ cá mè la ăn gỏi ngon hơn cả.

Lạo con cá cho khô, lạng lấy hết nạc thăn, dùng giấy bản hay khăn trắng mà chằm cho ráo. Xong, thái miếng thật mỏng. Thái miếng nào là sắp vào giấy bản hay vào khăn vải trắng đã trải sẵn trên đĩa. Xắt xong chằm cá cho thật ráo rồi sắp vào đĩa.

GIA VỊ:

Mè rang đâm nhỏ, riêng non xắt nhỏ có sợi, củ cải ngọt (1) xắt nhỏ có cọng, sửa tươi xắt nhỏ. Vị hay ngũ vị, hay quế chi tán nhỏ. (Một chút cho có mùi) ớt bị bỏ hạt xắt có cọng, kiệu chua tươi nhỏ, gừng chua xắt nhỏ.

Các món đều xắt một kiểu. Đem cá riêng vào một đĩa. Các món gia-vị thì đem riêng ra từng đĩa nhỏ, muốn ăn nước mắm giấm ớt thì để vào ít rau thơm. (Rau răm rau húng lủi) chừng ăn hiệp các món trộn cho đều gia vào chút đường cho điệu, hay muốn ăn trộn dầu mè thì nêm muối. (Muối bột phải rang cho khô). Dầu mè trắng chắt vào liểu vừa và một vài lá chanh non xắt nhỏ.

Dầu mè trắng liểu chặc có bán. Liểu mà để gia-vị cho vừa với nhau, thì ăn mới ngon. Ăn với bánh tráng nướng.

Mlle Nguyen-Mai
Phước-hải

BÁNH CHẢI

1 cân bột mần thịt, 2 lượng bột bắc, 10 lượng đường cát trắng, 2 cái trứng trắng bột gà, 2 cân mỡ. Cách làm, đường đem thắng với một phan chén nước trong để cho vừa nguội, đem nhồi chung với 2 thứ bột và đánh 2 trứng trắng bột gà cho nổi bọt để chung vô nhồi, như còn cứng sẽ thêm nước lạnh vô, liểu chừng như bột bánh xích ngọt thì được, kể đem quết cho thiệt nổi, mỡ heo lựa thứ trắng tốt đem thắng cho vừa tới đem lượt cho sạch bắc lên cho sôi, bột quết nổi mới lấy cái và đưa có đút lỗ để bột vào và đem rây lên chảo mỡ, phải rây tròn, khi vàng sẽ lấy cây tre chuốt mỏng, xếp cái bánh làm 3 góc coi như cái chải, bánh này ăn uống nước, ngọt và béo lắm.

TRẦN-THỊ KINH-THÀNH

(1) Củ cải xắt mỏng phơi hẻo hẻo rồi đem với chút nước tàu yểu và đường cho ngọt.

TRIẾT-HỌC VÀ ĐỜI NGU'Ò'I

Một vấn-đề triết-học

(II)

Ở Âu-châu, có người bàn về địa-vị cuộc hôn-nhơn trong lịch-sử tiến-hóa của loài người bảo rằng học-thuyết của Freud và thuyết duy vật sũ-quan là hai cái thuyết mới hơn hết đương làm cho học-giả trong t.ế-giới phân-vân.

Anh nghĩ thế nào?

— Tôi nghĩ rằng cái học của giai-cấp tư-sản suy mỗi ngày. Qna cái thời-kỳ giai-cấp tư-sản thắng lợi đã làm cho học-thuyết tư-bản cũng như mọi thể văn-chương đều bong-bột, nay là thời-kỳ suy tồi trong cõi học của họ. Muốn tìm chứng cớ lời nói này, ta chỉ xem ngay một việc kẻ học-giả Âu-châu điên-cuồng xông-dội trong cái phạm-vi libido của giáo-sư Freud!

Tôi không đồng-ý với báo *Monde* của Henri Barbusse, là báo đã từng khen thuyết libido.

Tôi cho rằng: kẻ học-thức tư-bản ngày nay hết có thể khoe chủ-nghĩa trực-giác của Bergson, là người cho cái bản năng hơn cái trí-thức. Trí-thức, tức là sự sống rút hẹp lại (*Données immédiates de la conscience* - Bergson) Bàn về các vấn-đề to-lớn của triết học mà xông-dội trong cõi tâm-lý-học; làm nhà triết-học đời nay mà dốt các vấn-đề về kinh-tế, không biết tới những thuyết lớn đương quân-trị cõi học của thế-giới. Họ hết theo Bergson lại vớ cái libido của Freud! Ông Bergson nói là đứng ngoài sự xông-dội của xã-hội, mà giảng cho học-sanh nghe rằng: « Nước Pháp làm cho vật-chất « hóa » ra tinh-thần; nước Đức làm cho tinh-thần « hóa » ra vật-chất », có ý bảo nói Đức là tàn-bạo, lúc là đã chứng minh rằng mình vẫn ở trong cuộc xông-dội.

Freud xét bịnh tình của họ: đại-các hiệu-dâm, mà lập nên « *lâm-phân học* »; nghe những lời quả quyết « mới » của ông ta, có kẻ không hay suy-nghĩ thì cho là cách-mạng; nhưng người có óc khoa-học (đầu bàn về triết-học cũng phải có óc khoa-

học) xét về kết-quả tất nhận là thuyết dễ đánh lừa phần đông học-giả đời nay.

— Đánh lừa thế nào? Đánh lừa làm chi?

— Xin anh chú-ý rằng: tôi không muốn xông dột trong chiến-trường tâm-lý-học, vì tôi không muốn đi trong một cái vòng tròn bồng (un cercle vicieux). Tôi không cần xét coi Freud cổ tâm hay là vô tình mà đánh lừa.

Tôi không hề để cho học-thuyết với cuộc đời phân-ly cùng nhau.

Tôi chỉ xét về kết-quả của học-thuyết này.

Đương lúc một phần đông học-giả, càng ngày càng nghèo, bết tin những chủ-nghĩa và học-thuyết cũ; đương lúc họ bắt đầu hiểu lịch-sử rõ ràng, Freud truyền-bá câu chuyện libido, lấy nó làm trung-tâm-điểm cho sự lo nghĩ của học-thức-giới; đặt cho đời người một cái phạm-vi hoạt-động quái gở, tức là sự nhục-dục, và tất cả hình-thức của sự nhục-dục, thế là gây ra một luồng tư tưởng nguy-hiểm cho cái chân-lý, cái chân-lý xã-hội.

— Chơn-lý là chơn-lý, sao lại có chân-lý xã-hội?

— Tôi thích nói đích-xác cho người ta khỏi ngộ-nhận. Người thần-kinh rối-loạn, kẻ mê hoang có thể tưởng những sự hoang đàng phát sanh trong sọ của họ là chơn-lý; họ bảo rằng: *Tôi đã tưởng; sự tưởng này có thật; vậy thì nó là chơn lý.*

Chơn-lý theo nghĩa ấy, vẫn là chơn lý thật, mà là chơn lý của kẻ ốm đau.

Còn cái Chơn-lý xã-hội đồ-sộ, kịch-liệt, xác-nhiên, bắt những bọn phillistin (1) phải bực tức vì không thể không thanh minh là mình đứng cùng ai trong trường tranh-dấu, cái chơn-lý ấy mới là hệ-trọng.

X. X.

(1) Những kẻ tri-thức tư-bản sũ kiến tâm-thường, hẹp-hoài gọi là phillistin.

MỘT ĐIỀU BÁT CÔNG

Bạn tôi thuật lại cho tôi nghe cảnh ngộ đau đớn của một thiếu-phu (chuyện có thật). Người này có chồng đã hơn mười năm nay. Sau khi kết hôn được ngót một năm thì chồng sang Pháp học. Hai bên thường có thư từ tin tức luôn. Sang Pháp được ba năm, người chồng trở về Bắc rồi đón vợ vào Saigon ít lối, đoạn lại sang Pháp lần nữa. Cũng như lần trước, vợ chồng thường trao đổi lời ân-ái trên trang giấy, nhưng hai năm trở về đây người vợ không hề nhận được thư của chồng và chỉ biết rằng chồng đang ăn chơi ở Paris. Nghĩ cũng đáng thương! Từ ngày lấy chồng luôn luôn bị phòng không chiếc bóng, chỉ lấy những thư từ âu-yếm, lấy cái hy vọng được sum hiệp về mai sau mà gìn giữ ái-tình với chồng. Người thiếu-phu đó đối với luận lý Á-Đông là đáng kính mà đối với bọn tân-thiếu-niên cũng có thể tiêu-biểu cho cái ái-tình chung-thủy được. Nhưng hai năm vắng tin chồng, hai năm biết chồng ăn chơi không thêm đoái tưởng đến mình, ai ở vào cảnh đó không khổ-thống, không bực tức thốt ra lời căm giận! Đã phụ ta ta còn chung-thủy làm gì? Ấy người thiếu-phu này nghĩ thế nên bí-mật kết-hôn với một người khác, chuyện vỡ lở ra bà con quen biết đều khinh-bĩ không thêm giao-thiệp với. Cái cơ họ khinh-bĩ đó ta cũng biết rằng tại cái quan-niệm về trinh-tiết phụ-nữ luận lý Á-Đông đã ăn sâu vào óc họ, ta lại dư biết rằng cái luận-lý đó do lòng ích-kỷ của đàn-ông gây nên, do cái quyền-lực của đàn-ông mà thi-hành được, rồi lại do cái thói quen di-truyền còn lại đến giờ.

Phải, đàn ông buộc chị em phải giữ trinh-tiết với họ vì họ tin rằng đứa con chị em sinh ra là để thừa hưởng công nghiệp của họ, để nuôi mãi cái tên họ, không phải giọt máu của họ thì chẳng uống phi cái sức hành-động ganh đua với đời của họ ru! Có khi họ bảo vì yêu chị em nên độc-quyền chiếm giữ tâm-hồn và thể-chất của chị em, có khi họ cho rằng đàn ông đàn-bà lấy nhau núp lên không có lẽ cười là một sự rất dễ tiện.

Nhưng viện lẽ gì tiện, họ đã muốn chị em giữ trinh-tiết với họ thì họ cũng giữ trinh tiết với chị em một công bằng chứ. Đàng này họ để chị em một, mình ở nhà hàng tháng hàng năm họ hay nhảy chỗ này chỗ nọ, họ tìm thú vui thoả tục trong nhà điếm. Họ cho thế chơi bời

của họ là dung thứ được và là một sự cần dùng về sanh-lý (besoin physiologique) nữa còn vợ họ ở nhà, có tình với kẻ khác thì họ la ó nào đàn-bà voi giầy ngựa xé. — Họ không dè lên án họ, họ không biết rằng vợ họ cũng có quyền được hưởng những sự lạc-thú như họ (xin lấy cái « nhân-tánh » (nature humaine) mà xét sự nhục tình (sexaulité) coi như là một sự cần dùng rất tự nhiên không tránh khỏi chờ đứng đeo mặt nạ đạo đức mà xét đoán) vậy thì họ phải công bằng với người vợ thất trinh của họ mới phải. Vì họ phải nghĩ tới sự đi xa hàng năm hàng tháng và sự họ chơi bời trong khi xa vợ. (Tôi nói đây xin chớ hiểu lầm tôi tỏ ý xúi chị em trong khi chị em xa chồng và biết rằng chồng chơi bời, chị em cũng cứ tiếc. Khi làm theo câu: « Chàng hư thì thiếp cũng hư » đấy. Không, giữ trinh-tiết chung thủy với chồng là do ái-tình của chị em đối với chồng xui-khiến, mà sự giữ trinh-tiết vì ái-tình đó mới có giá-trị và nghĩa-lý thuở nay phần đông đàn-bà hình như chỉ giữ trinh-tiết với chồng vì lễ-giáo thì phải.)

Tôi chắc các nhà ủng hộ tôn phong-hóa thấy tôi nói đây tất lắc đầu le lưỡi cho tôi là quái-nữ, với những người ấy tôi không đáp lại, nhưng nhiều đàn-ông thanh-niên ngày nay cũng không khỏi mỉa mai và nói một cách trào-phúng: « Ờ! Nữ quyền đó! Chúng tôi quyết phá tan những lễ giáo của các ông đặt ra làm cho chúng tôi không được sống với cái đời của chúng tôi (vivre notre propre vie) mà chỉ sống vì ai ai vì những cái chi chi cả. Nhưng các ông đừng tưởng chúng tôi tự làm ra điều của các ông gọi là tội đàn. Phần nhiều, các ông là nguyên động-lực của cái tội ấy. Tức như người thiếu phụ kể trên kia, chồng phụ bạc lơ lạt trước nên mới chia rẽ mảnh tình với kẻ khác, chờ nếu cứ nhận được thư chồng mãi mãi, cứ chắc chắn chồng vẫn yêu mình thì xa 6, 7 năm tôi tưởng cũng không khi nào để ý đến một người đàn-ông khác nữa, phần vì tình thương yêu chồng, phần vì theo tánh chung của đàn bà là ít ham dục-tình.

Thuy-An

Bài câu chuyện xe hơi đăng trong P.N. số 207, trang 9 xin đọc lại:

Trung bình mỗi ngày ở Saigon bán trên 5 cái xe hơi, chớ không phải 55.

Phụ-nữ Tân-văn

Ngày 10 Aout, Phụ-nữ Tân-văn sẽ lại lưu-hành ở Bắc !
 Chắc bạn đọc báo còn nhớ rằng trong hai năm vừa qua, vì tình-trạng cảnh-trị trong xứ, quan Thống-sứ Bắc-kỳ đã cấm báo P. N. T. V. ra Bắc-kỳ. Hai năm rồi, tư-tướng của cơ-quan dân-bà trong Nam, không được chị em đất Bắc biết mà hưởng ứng! Không những vậy, số xuất bản của P. N. T. V. phải kém đi ba ngàn tờ có ảnh-hưởng tới sự thanh-vượng của tờ báo, thành ra cũng có ảnh-hưởng cả đến nội-dung và hình-thức nữa. Điều đó rất dễ hiểu.

Nay quan Thống-sứ ký nghị-dịnh cho Phụ-nữ Tân-văn lại được lưu-hành, số xuất bản sẽ lên gấp ba bảy giờ ! Bồn-báo được trở lại cái địa-vị cũ, là địa-vị đã làm cho nhiều tờ báo ghen ghét mưu hại bao nhiêu lần, là địa-vị một tập báo quan-trọng như ở Đông-Dương.

Thế thì từ số báo ngày 10 Aout mà đi, tập báo này sẽ xuất sắc hơn ngày nay nữa.

Chị em và anh em độc-giả ! đón xem P. N. T. V. ra ngày 10 Aout !

BỒN BÁO

Kỳ báo tới đây là số báo ra Bắc, bồn báo sẽ mở thêm nhiều mục mới lạ và sắp đặt mới hơn.

Mỗi tuần sẽ có cuộc điều tra, thuật sự hoặc Du-ký rất bổ ích cho độc-giả.

Số tới đây sẽ bắt đầu đăng bài : « Các cô không nhớ chồng » và bài : « Thân lưu lạc » của cụ Phan-văn-Trường.

B. B.

Ông Hội-trưởng C.S.A. trả lời

Ông Triệu-văn-Yên có gửi bài cất n. hĩa rõ về cuộc hát năm xưa, cuộc hát ấy có lời trên sân khấu đồng, hội C. S. A. đã làm xong sân tennis cho phụ-nữ từ mấy năm nay. Lúc đầu có ít cô tập dượt, nhưng lần lần rồi giết không có cô nào bà nào đến sân nữa. Vì vậy nên C. S. A. sửa lại làm sân cho 3e série để cho mấy ông mới tập chơi dượt trên sân ấy.

B. B.

CHUYỆN VUI

Lầm lộn

Một cô gái Hồng-mao đi du-lich xứ Pháp, ghé một nhà hàng cơm, chỗ đặt bàn ngoài trời, dưới bóng mát mấy cây cao. Cô ta kêu anh bồi lại, ý muốn dùng một đĩa chả nộm. Nhưng cô nói tiếng Pháp « bạc-mang » khó nghe quá, nói được tiếng chả còn nôm thì lung tung không ra. Anh bồi sáng ý, đem cho cô một cây viết chì và một tờ giấy để cô viết món ăn cô định. Cô gái Hồng-mao mới vẽ hình một tay nôm, đưa cho anh bồi. Anh bồi cười rồi đi vô. Một lát, trở ra, cầm một cây dù che nắng nơi tay, rồi nói với cô khách :

Thưa cô, cô có sợ nắng nhọc, xin mời vô phía trong nhà hàng, chờ tôi tưởng cô vừa ăn vừa che dù bất tiện lắm.

Té ra cô kia vẽ tay nôm mà giống cây dù quá nên anh bồi lăm, mà anh bồi nói gì, thì cô ta cũng chưa hiểu.

Nó tưởng mình đại

Hai bác nhà quê đi lên tỉnh thành chơi. Bác nào cũng quê trần mà bác nào cũng muốn làm một lanh với ban ở đồng hết. Đi coi nhà hàng này nhà hàng nọ, có một lúc hai bác thấy những tấm sơn thủy nhà hàng để bán, thì ngừng lại mà trầm trồ. Bác nọ nói với bác kia : « Nè anh, tấm hình này tốt quá. Anh mua về lộng kiến đề chơng nhà cửa. Chứng có kị cơm hay là đám hỏi đám cưới gì, lẳng xóm đến nhà uống rượu, họ khen mình « văn-minh ». Bác kia cũng nghe lời, kêu anh bán đồ lại, không thêm hỏi giá cả gì, bộ như mình thao hết, biểu gói tấm sơn thủy đó cho mình. Gói xong cột giấy rồi, bác nhà quê mới rút hồ bao ra lấy hai đồng bạc đưa trả. Anh bán đồ la lên : « Trời ơi ! tấm tập-bờ-lô (tableau) này, thợ tày vẽ, tôi ba chục đồng mà ông trả có hai đồng sao được !

— Vậy sao để số 2 trên hình đó ?

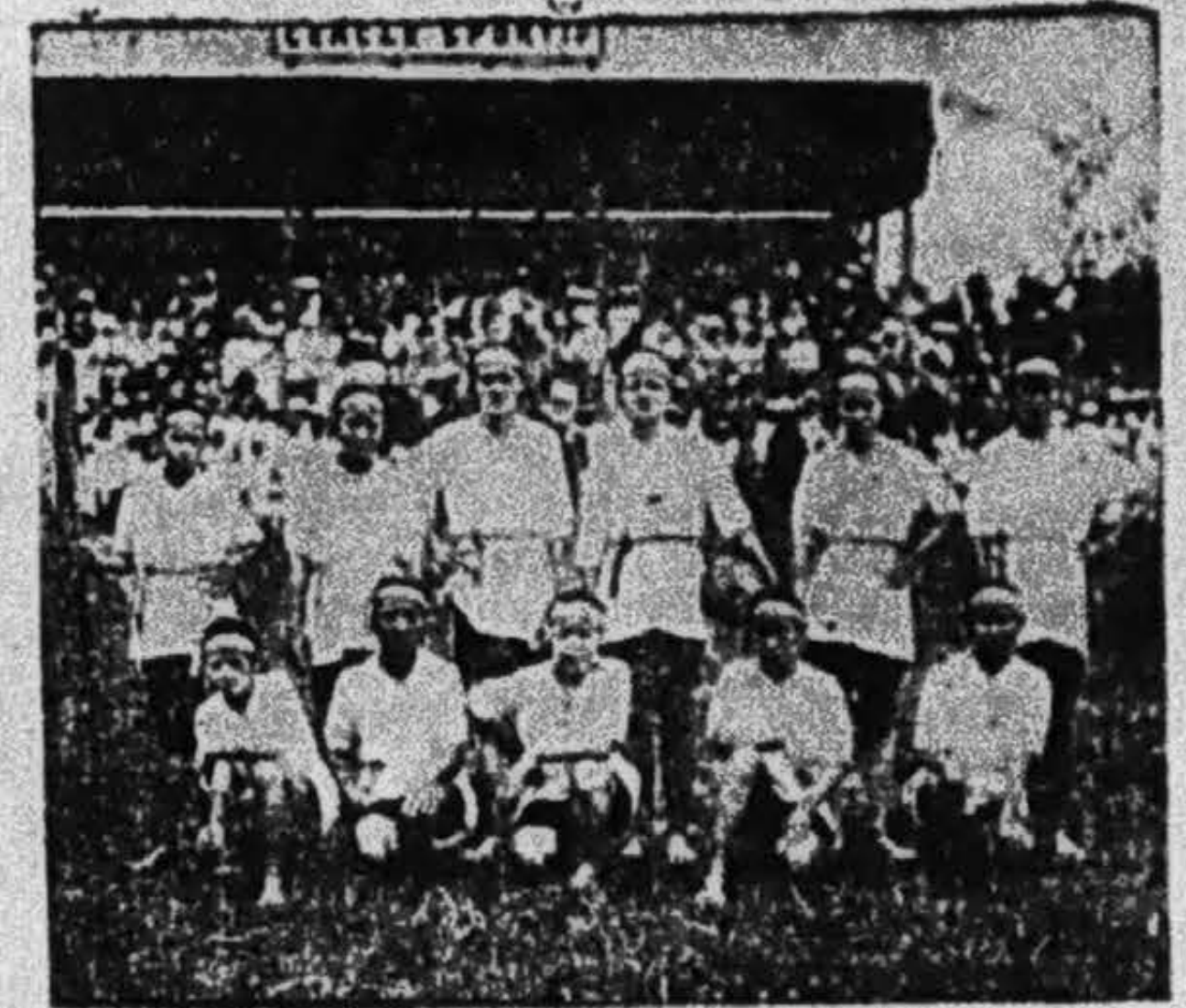
— Đó là số người ta sắp có thứ tự theo mấy tấm hình chớ !

— Thôi ! mắc quá tôi không đủ tiền mua, để khi khác.

Hai bác đi ra. Bác mua có hơi xén lên. Bác xúi mua mới nói cho đỡ buồn :

— Mẹ tổ nó ! Quân ở chợ ngược ngạo dữ ! Mới để giá đó mà gói lại thì tăng giá lên. Đồ ăn cướp ở dân, nó tưởng mình đại !

Một giờ phòng-vân
 đội-trưởng hội
 Phụ-nữ Cái-vốn



Chiến tướng hội Phụ-nữ đấu cầu.

Chiều thứ bảy 29 Juillet...Năm giờ rưỡi. Sau khi ra khỏi báo-quán, tôi đến Tam-ký khách lâu là nơi chị em Cái-Vốn đến trú ngụ, để qua ngày chúa-nhật ra tranh-dấu banh tròn với hội thể-thảo Paul Bert.

Trước cửa vô phòng ngủ người ta tựu hợp đông : bồi phòng ngủ, nít nhỏ, xa phu. Thì họ có nói chuyện chi khác hơn là chuyện « đàn bà đá banh » Một anh bồi : « Cái chị giữ arriere coi tướng cứng lắm » Một anh khác : « Có vài cô sao mà bé tí hơn quá ! » Tôi xốc lại hỏi thăm mấy chị em đá banh ở phòng nào thì một người bảo rằng họ đi chơi hết rồi, mới lên xe đi đây. Tôi tiếc quá nhưng cũng chưa chịu về, rồi đường như « đánh hơi » nghỉ cộn vài chị em, trên lầu, tôi cứ việc vô phòng ngủ. Thật tôi không lăm. Một cô gái cao, tốt vóc, từ một cửa phòng đi ra. Nghe tôi hỏi, cô có vẻ nghi ngờ rồi chỉ tôi vô giáp mặt hội trưởng là ông kỹ-sư Phan-khắc-Sửu.

Ông kỹ-sư Phan-khắc-Sửu là một người thiếu-niên nhỏ tác, độ 26, 27 tuổi, nét mặt có vẻ tươi tỉnh hoạt động. Ông vui vẻ mời tôi ngồi rồi tiếp chuyện.

— Thưa ông, các chị em vừa tới Saigon hồi trưa thì phải ?

— Phải, chúng tôi đến đây hồi hai giờ rưỡi.

— Chuyển này, chiến tướng phụ-nữ đi được mấy người ?

— Có 17 cô, chúng tôi đi đông vì có vài bà đi theo để chăm nom mấy cô, tôi là hội trưởng nhưng là hội trưởng đàn-ông nên không thể lãnh phần bảo hộ chị em được. Hồi này cô đi ngang phòng bên kia, thấy một số đông người thiếu niên ấy là anh em bà con của mấy chiến tướng đi theo đây.

— Thưa ông, ông định cho hội phụ-nữ Cái-Vốn lên đây đấu với hội Paul Bert mà mấy cô có vui lòng ưng thuận và cha mẹ các cô có hưởng ứng sôi-sắc không ?

— Việc lên đây, tranh-dấu với hội Paul Bert thật không phải tôi bày ra. Chính hội Paul Bert mới hai ba phen, tôi chối từ mãi không được phải nghe theo chờ tôi cũng hiểu phụ-nữ tranh tài với phụ-nữ thì thích hợp hơn. Tôi hỏi ý chị em thì ai cũng chẳng ngại gì hết mà xin phép phụ huynh của mấy cô thì đều sẵn lòng cho phép đi.

— Thưa ông trước kia vì những lẽ gì mà hội phụ-nữ Cái-Vốn lập ra được ?

— Ban đầu chị em tập chơi với nhau. Những buổi chiều rảnh khi dùng cơm sớm rồi ra đồng chơi mới bày ra đá banh. Sau tôi thấy chị em ham mộ môn thể-thao này mới bày ra lập hội, tôi cũng đến nhà phụ-huynh các chị em xin phép rồi mới tự tiện làm việc này.

— Mấy chị em vô hội, có chị nào có chức nghiệp chi không ?

— Thưa không. Chỉ có một người đàn-bà : Madame Ngọc, vợ của ông Ngọc làm điều dưỡng còn bao nhiêu là chị em gái từ 18 tuổi sắp xuống. Mấy chị em phần hết là con nhà từ tế đủ ăn, hay là nhà buôn bán, có vài chị em học-sanh, còn bao nhiêu ở nhà giúp cha mẹ.

— Thưa ông, hội lập được mấy tháng nay, ai coi tập chị em và tại sao ít có đàn-bà vào hội ?

— Hội thành lập được năm tháng mấy, tập lần lần từ bước. Tôi là chủ hội thể-thao Cái-vốn nên coi chỉ biểu cho chị em còn trẻ, xương cốt còn dẻo để tập, với chị em ít bị ràng buộc về gia-đình, có ngày giờ dư nhiều hơn mấy bà có gia-thất. Có nhiều người cho rằng tập đá banh rồi chị em bỏ phế chuyện gia-đình, tôi xin kể tập đá bỏ phế giờ ngồi lê đôi mách, giờ chơi bài bạc. Mấy chị em được hưởng

PHU NU TAN VAN

chút thú vui về thể-thao thì càng vui lòng, chăm đến gia-đình để đáng nể tự-do kia. Với tôi không có tập thường mà gọi là phi thì giờ chị em, chỉ khi nào sắp tranh đấu thì tập thường.

— Thưa ông, khi trước chưa bày ra hội đá banh, ông có tính mộ chị em vào các môn thể-thao khác chăng?

— Có chứ! Tôi tính lập sân tê-nit. Nhưng môn này phải tốn kém nhiều số phi hơn việc đá banh: với tập vợt banh phải lâu ngày mới đỡ trúng, đánh giỏi, mới ham được, chị em thấy lâu thì ngã lòng còn đá banh dễ tập hơn, cuộc tranh đấu ngộ kích liệt làm kích thích chị em ham lắm.

— Thưa ông, tiền thâu vào hội đến nay có lẽ được khá?

— Đa phải, cũng bộn.

— Ông có thể cho tôi biết, dùng nó làm điều chi chăng?

— Tự nhiên tôi phải nói chứ! Mỗi lần thâu được tiền thì tôi cho các hội từ-thiện một phần, một phần cấp cho mấy chị em chiến-tướng để sắm áo quần giày vớ, một phần hội giữ để đặt y-phúc chung cho chị em và để dành trong quỹ hội:

— Thưa ông, họ nói rằng chị em chiến-tướng có lãnh lương mỗi tháng, chẳng biết phải vậy không?

— Đó là họ muốn nói chúng tôi lợi-dụng chị em. Chị em đâu phải lấy môn đá banh mà làm một nghề sanh-nhai! Việc lãnh lương không có thật. Tôi cũng không phải khuyến-kích chị em chỉ về môn thể thao này. Mục-dịch của hội phụ-nữ là tập chị em được mạnh khỏe, dạn dĩ, biết hội hiệp lập đoàn thể với nhau, lâu lâu có thể hiệp nhau đi du-lịch xứ này xứ nọ cho mở mang trí hóa. Hội nữa được thanh vượng thì chúng tôi sẽ lập nên phòng sách, để chị em học lẫn nhau, nhưng đó là những chuyện còn lâu dài, bây giờ đã giúp chị em được dạn dĩ, mạnh khỏe và có thể làm việc từ-thiện nữa, ấy là được toại lòng tôi rồi. Ngoài ra, các việc người ngoài công-kích tôi không để ý đến.

— Tôi lấy làm vui lòng mà biết được một người đàn-ông khi khoái, rộng lượng như ông và tôi mong rằng ông được đạt mục-dịch một cách dễ dàng...

Bây giờ xin ông dẫn tôi viếng chị em.

Ông ký-sư Phan-văn-Sưu liền dẫn tôi qua phòng kế bên. Nơi đây chỉ có năm sáu chị em đang nói chuyện với một người đàn-bà mặt mày thật sáng láng hiền hậu, ấy là chị dâu của ông hội-trưởng, đi theo để chăm nom cho chị em. Tôi tiếp chuyện với chị em, vài phút thì rõ chị em hiền hậu dễ thương lắm, có vài chị biết nghề võ. Đang hỏi

thăm hỏi nghe có tiếng ngoài đường rõ lên. Ấy là trẻ nhỏ ngoài đường « mừng » chị em đi chơi về. Trong một phút, ào vô một tốp người thiếu-nữ, mặt mày hiền hậu, vóc vừa vặn cứng cáp, có vẻ nhứt định lắm. Nhân vì chị em đi chơi về, phần trưa tới giờ chưa nghỉ mệt mà đã tới giờ dùng cơm, tôi phải từ chị em đi về. Ông hội-trưởng, có chị dâu của ông, và tất cả mấy chị em chiến-tướng thân mật lạ lùng, như một gia-quyến, hòa thuận lắm. Tôi chúc chị em dùng cơm ngon, tôi nghỉ cho khỏe và sáng này ra trận chờ khiếp sợ « dân Saigon ».

Rồi tôi ra về...

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

AI TÍN

Chúng tôi mới hay tin người bạn của chúng tôi là bà Lê-văn-Độc tức Trần-thanh-Nhân. Nguyên biên tập báo Phụ-nữ Tân-văn, từ trần hồi 9 giờ mai ngày 30 Juillet, hưởng dương được 36 tuổi. Lê an táng đã cử hành sớm mai ngày 1er Août 1933.

Lịch sử bà Trần-thanh-Nhân là cái thâm sữ.

Bà chẳng may mồ côi mẹ từ hồi tám bé. Tự nhiên bà phải chịu mọi nỗi thiệt thòi, cay chua. Lớn lên bà gặp bạn trăm năm lại phải cảnh chẳng được như lòng.

Thế là bữa tiệc thế-gian bà chỉ nếm những mùi mặn chát chua cay.

Chịu khổ thống khổ không hề than thở, bà dùng hết nghị-lực, sự khôn ngoan mà lướt được mọi nỗi khó khăn. Trải nhiều năm cái điều hi-vọng của bà nay vừa mới thấy mới toại ý. Thì than ôi, gió mưa đầu bông tan tát bông hoa. Mới vừa được hưởng cảnh lạc thú gia-đình thì bình ngật bỗng mang vào, vô phương điều-trị, thế là hết đời sầu khổ của bà.

Bồn báo chữ nhơn và đồng nhân trong tòa soạn Phụ-nữ Tân-văn chỉ viết buồn rầu và xin phân ưu cùng ông Lê-văn-Độc và tan quyến. P.N.T.V.

TÂN CUNG OÁN

Một áng văn-chương kiệt tác trong quốc-văn ta mà lâu nay ít ai được đọc, mà đọc cũng ít ai hiểu, ấy là TÂN-CUNG-OÁN. Nay đã có bản thích nghĩa và phê bình cả chữ quốc ngữ và chữ nôm, ai đọc đến cũng lấy làm khoái. Có bán tại báo quán, Tiếng Dân giá 0p10.

Đi coi phụ-nữ đá banh

Ngày chúa-nhật 30 Juillet, ai ai cũng trông cho đến 3 giờ chiều đứng đi coi hội phụ-nữ đấu cầu với hội Paul Bert. Song từ 11 giờ trưa trời xán một đám mưa lớn riết tới ba giờ mấy. Đến 4 giờ mới dứt hột. Tiếng mưa vừa dứt thì ngoài đường những tiếng kèn xe máy, xe hơi, xe ngựa inh ỏi. Người ta, kể dù người áo mưa lẫn lượt kéo đi đông như hôm hội chợ Pháp-Việt. Trên mấy con đường tấp nập, tiếng người xôn xao bàn luận: « Lần thứ nhứt có phụ-nữ đá banh tại Saigon mình không đi coi thì đại lắm.... Đàn-bà mấy làm hơi mà đá banh ta!... Chà! dạn dĩ! quá bộ dưới Cái-vồn lên đây », để coi ăn mấy « goll » cho biết!...

Tới cửa sân banh không biết bao nhiêu người ta. Có người vô được nói rằng: « Thiệt là vô cửa « sanh tử » lắm phải chơi sao! »

Tôi vô được, leo lên tribune thấy đàn-bà đi coi đông lắm, có nhiều ông lão bà lão cũng đi coi. Người Pháp cũng bộn.

Ban đầu 2 Đội banh Marine và Port Commerce đấu chiến với nhau. Rồi cuộc bên Marine thua một bàn (Port Commerce 3 — Marine 2).

Kế đó, hội phụ-nữ Cái-vồn sắp hàng ra sân. Được 11 người mà hai phần là bạn gái lối 14, 15 tuổi. Chị em ăn mặc gọn gàng chứ không có gì là « tời » như nhiều người nói. Đầu có trùm bérét xanh dợt; áo trắng col Danton, cổ cũng giềng màu xanh dợt, tròn áo nhét vô quần, quần thì vải đơn cụt ống. Chơn mang vớ cut, giày bốt trắng. Công-chúng thấy chị em Phụ-nữ thì vỗ tay, có người khen có người chê.

Hội Paul Bert đi ra sân, công chúng thấy vóc giạc hai bên thì cười rùm: « Đá banh gì nít nhỏ quá! » Hai hội Nam với Nữ lớp qui lớp đứng cho 5, 6 máy chụp hình lấy ảnh. Xong Át-bít (arbitre) thổi dẫu hiệu, hai đội banh về thành sắp ra chiến. Hội phụ-nữ Cái-Vồn đá còn yếu lắm, banh chẳng đụng đưa bằng chỉ chạy gần gần rồi ngừng, nhưng chị em chạy cũng khá lắm, biết cách lừa giao banh. Bên hậu tập đá hay hơn hết. Có Mérithe thủ quân cũng giỏi, Chị em lừa banh trật hay là đá, hột thì vẫn cười coi dạn dĩ chứ chẳng vì tiếng cười tiếng la lối của công chúng mà khiếp, cách chạy cách đá cũng tự nhiên không gì là coi kỹ. Hội Paul Bert thì nhường cho Phụ-nữ lần tới hăm thành, phụ-nữ đá tới thành kẻ nghịch và thủ thành cũng kịch liệt. Người đi coi hay là: « Đá tới chị hai! chạy mau nó chị ba! » Làm công chúng vui cười mà rồi chị em cũng cười. Rồi cuộc Paul Bert thắng

NỤ CƯỜI CỦA CỎ CỤC

«BUỒN KHÔNG GẶP CHÀU»



Lọng năm xưa

Năm nay nghe ở Huế có nhiều quan mới, anh Bật - thức thời lại đặt vạt lọng rao bán om sòm...

Mà than ôi! Cụ nào cũng hoạt-dộng lung, auto chạy vùn vut tới ngày có thanh - nhàn gì mà đi lọng.



Lọng năm nay

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiệt giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại



IDEAL PHOTO

74, Boulevard Bonnard
SAIGON

Phụ-nữ 1 bàn (2 à 1) Ra về công chúng rần rần rõ rõ, chề đá dở thì cũng có nhưng khen phụ-nữ dạn dĩ, chạy khá. Tuần tới 6 Août hai hội phụ-nữ đấu chiến àt xem rõ tại chị em hơn, vì đồng một sức nhau. Chị em anh em nên đến xem đồng Chúa-nhật tuần tới.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

NHÂN-VẬT

Ông Phan-Khoi

Tôi còn như trông thấy con người ly-kỳ ấy....
Người cao lớn, ông tú khôi cải mạnh mẽ, hân hoi, chắc-chẽ, làm cho người đối-diện cảm-phục thi ít mà ngạc-nhiên thì nhiều.

Xuất thân hân-học, là cái học không hề biết đến số học, ông khôi, lối sau này, to tiếng ban về Luận-lý học.

Ông tú học một mình quyển sách tay Cuvillier mà sở-đặc về luật Aristote.

Ông cư về cái lý-luận hình-thức. Danh-từ dùng trúng, câu văn không có mâu-thuân. Văn của Phan-Khoi thiên hẳn về lý-luận hình-thức (logique formelle), để

làm cho người chỉ thấy bề ngoài, cái vỏ, sinh lòng tin phục.

Không có tương-phản về hình-thức, tiên sanh họ Phan có nhiều mâu-thuân ở nội-dung.

Tiên sanh lớn tiếng tuyên bố rằng những «túng» nọ, túng kia trong luận-lý xưa đều là xiển-xích cả.

Tiên-sanh lại quát-tháo rằng: chỉ đứng trong phạm vi nhỏ giáo mà thôi. Không học thuốc, tiên sanh bảo rằng thuốc cho tùy-ti-vị; nghĩa là không nên bắt buộc văn-sĩ phải mới ở Tàu đương-cực-lực đánh đổ khuôn khổ nhà nho.

Có kẻ mê cái hình-thức «lã» của ông khôi cho rằng ông chống với ông Phạm-Quýnh.

Lại có người quá-quyết rằng ông chạy theo đuổi sự phú-quí.



Sự thiệt, cuộc đời của Phan-Khoi từ trước khi làm chủ bút Phụ-nữ Tân-văn là một cái bi-kịch.

Một cái bi-kịch đầy mâu-thuân kịch-liệt. Con nhà tiểu-tư-sân trí thức lối cựu-học, cái thông-minh lạ-lùng của ông khôi xô đẩy ông vào những giới tiểu-tư-sân tân-học.

Rồi ông tra tự-diễn mà xem sách triết-học và văn-học Pháp.

Đời phiêu-lưu của người văn-sĩ Quảng-Nam trong suốt ba kỳ làm cho ông gần hạng bình-dân.

Học thức lối xưa lại là giầy cột ông với những ngôi sao của phái thủ-cự.

Khi nghèo, ông dịch sách cho hội Tin-Lành.

Bấy nhiêu ảnh-hưởng trái nhau làm cho nhà tri-thức bán tân bán cựu ấy cứ bối rối không thể có lập-trường vững trong cõi học, hay là vô-luận phạm-vi chánh-trị, xã-bội nào.

P. N. T. V. khi chưa bị cấm ra Bắc, nghĩa là trong hồi thanh-hành nhứt, đã làm cho hai chữ Phan-Khoi hóa ra lừng-lẫy trong vài giới trung lưu xứ này.

Gọi là xô-xát với bọn « học-phiệt », tiên sanh khôi có dịp bắt tay nhau với những kẻ trí thức đã vì lẽ chánh-trị mà mất ảnh hưởng « học-giỏi ». Muốn tán dương sự-nghiệp của kẻ văn-sĩ phân-động, ông khôi nói to rằng: chỉ xét về « tài ».

Tiên-sanh đã đứng trên miếng đất của người « học-phiệt ».

Tiên-sanh sẽ đứng lâu tại đấy hay không?

Sự đó còn tùy điều-kiện sanh-hoạt, cảnh-ngộ riêng của tiên-sanh và cảnh ngộ chung của xứ này.

Mã-Như.

NGUYEN-VAN-CHAU

RELIURE EN TOUS GENRES

Fabrication de boîtes en carton ordinaires et de Luxe

Travail rapide — Prix modéré

16, Boulevard Gallieni (Près de la Gare d'Arras)

— SAIGON —

BẠN TÂN NỮ-LU'U



Đầu xào nữ-công
tại trường Dakao

CÔ TRƯƠNG-THỊ ĐẠO

kang nhứt về môn may
y phục Annam (phía mặt)



CÔ Marie LÊ-THOẠI-BA

kang nhứt về môn làm bánh
(phía trái)

Nghe cô Nguyễn-thị-Kiểm diễn thuyết

Tôi có đến nhà hội Khuyến-học hôm tối thứ tư tuần rồi để nghe Cô Ng-thị-Kiểm diễn-thuyết về thơ lối mới.

Ông Hội-trưởng là bác-sĩ Trần-văn-Đôn đã nói rất hay rằng: lịch-sử hội Khuyến-học hai mươi năm năm trời lần này mới có nữ-sĩ dâng-dan diễn-thuyết.

Chị em và anh em các tỉnh không được thấy quan-cảnh buổi diễn-thuyết của cô Kiểm thì không thể hiểu lời bác-sĩ Trần có ý nghĩa là dường nào!

Một người thiếu-nữ đứng trước gần ba trăm thính-giả nam nữ mà giảng về thơ văn-chương, cái nghĩa chức-vụ của thơ là thế nào, thính thoảng cảm mấy tờ giấy để đọc những lời chỉ-trích của bạn đồng-nghiệp mà thái-độ rất tự-nhiên, rất vững vàng!

Cái quan-cảnh ấy làm cho lời nói của bác-sĩ Trần thêm có ý-nghĩa!

Hội Khuyến-học ra đời hai mươi năm nay, mới có lần diễn-thuyết này diễn-giã là một người thiếu-nữ! Một người thiếu-nữ có tư-tưởng, có văn-cái. Một người thiếu-nữ đã dám bảo rằng phải bỏ những khuôn-khổ cũ của thơ ta, phải ngấm vịnh trong khuôn-khổ mới!

Một người thiếu-nữ chống lại bao nhiêu nhà thủ-

tự trong thi-giới mà nói rằng cần phải tả sự thái-đời nay trong khuôn-khổ rộng hơn khuôn-khổ đường-thi.

Một người thiếu-nữ dám ca tụng «những thơ rất mới như là bài « con nhà thất-nghiệp » của thi-sĩ Hồ-văn-Hảo, làm cho bọn công-kịch thơ mới khó chịu phải kéo nhau ra về!

Quan-cảnh hay thay!

Tôi ước sao các ngài phản đối lối thơ mới cứ tha hồ phản-đối, nhưng giữ phép lịch-sự đối với một nữ đồng-nghiệp đã dạn-dĩ đi vào con đường mới lạ.

Tôi rất ao ước cho các ông ấy thành-thật mà nhận tài diễn-giải của cô Nguyễn-thị-Kiểm và thứ nhất là can-đảm của một người quả-quyết bình-vực lý-tưởng của mình.

Nếu các ông mà thành-thật, tôi nhận rằng trong hơn một giờ Nguyễn nữ-sĩ chỉ ứng-khẩu nói như nói chuyện thường, và cái nghĩa rõ ràng về chức-vụ của thơ, niệm luật cũ và mới về mối quan-hệ của hiện-tình xã-hội và sự cải-cách trong thi-giới, thật là một cử-động đáng làm cho kẻ phản-đối phải cảm-phục.

Nếu các ông chịu nhận như vậy rồi lại đem sự tranh-luận về lối thơ mới lên trình-độ cao, chớ không nói pha lừng về « bài thơ con cóc » một cách vô-vị, thì các ông sẽ được người nghịch-nề vì.

M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

MỘT CÁCH KIẾM ĂN TRONG THỜI BUỔI NÀY...

◀ LỜI THO' MỚI ▶

Ở Hà-nội có một cậu tú-tài. Không có việc làm. Cả ngày cậu đi hết phố nọ, tới phố kia, coi thử có hàng buôn nào cần dùng cậu chẳng. Một ngày, hai ngày, một tháng, hai tháng, đôi giầy cậu đi đã mòn đế, nhưng chẳng có ai hỏi đến cậu.

Trong thời-kỳ cậu đóng vai khách du-lịch ghé lại Hà-thành để khảo-xét phong-tục, nhân-vật, thì xảy ra cho cậu một chuyện rất may mắn.

Cậu gặp được một cô con gái, đang ngồi bán trong một căn phố, gần hàng buôn.

Nghĩ mình được có đây, lo chi chết đói. Đã đề ý tới, không ngày nào, đêm nào cậu khuất mặt. Khi tới mua một bao diêm, lúc bao thuốc. Túi ít xu, mua tạm đồ ít tiền, để có dịp trao đổi câu chuyện. Lần nào cậu cũng giả mặt đạo-đức nói nhiều lời làm cho cô bán hàng gần xiêu lòng, hết e lệ.

Thôi còn chờ khi nào nữa. Cậu mới viết một bức thư làm đơn, đem tới cho cô ấy. May đâu, có nhậm lời cho. Vài ba hôm cậu tới, thấy cô ta đưa cho cậu một bao diêm, cậu vội vàng cầm lấy, về mở ra xem, thấy có một bức thư, cậu mừng hết sức.

Từ đây cậu tha hồ kiếm xu. Khi thì năm sáu đồng, khi một hai chục đồng. Lần nào cậu lấy cũng được cả. Cậu tài tình lắm.

Có một lúc, cậu tới nói với cô ấy rằng: « Nè em ơi! ngày mai anh phải về Ninh-Bình thăm mẹ anh đau nặng, nhưng anh hết cả tiền, vậy em có nhiều ít chi giúp đỡ cho anh với.

Cô bán hàng phát giận lên, nói: tiền đâu mà cứ đưa cho anh hoài. Khi anh nói mua cái này, lúc lại cái nọ. Khi anh nói đi Ninh-Bình, lúc lại Hà-Đông. Khi anh nói em đau, lúc lại chị đau. Lần nào em đưa tiền cho anh, anh cũng tiêu phí hết.

Buôn bán chạy, không nói làm chi, chờ buôn bán mỗi ngày ế ẩm, tiền nong đâu mà đưa cho anh hoài.

Cậu — Gớm chưa. Người ta nói: « Plus fait douceur que violence. » Dịu ngọt hơn giận dữ... Em không bằng lòng thì thôi.

Cậu nói xong, bước chầm ra đi. Nhưng cái bước của cậu nó chầm rãi một cách lạ thường. Cậu cốt đi như vậy, cậu cốt làm ra mặt buồn rầu nghĩ ngợi, vì cậu rõ tâm-lý cô kia, ít sao cũng phải kêu cậu lại.

Thiệt vậy. Cậu đi ra chưa khỏi cửa, cô đó kêu lại ngay, đưa cho cậu một số bạc mười đồng. Cô lại nói dịu ngọt: nè anh, anh cầm lấy, lần sau em xin anh có tiền, thì tiêu sự ích lợi, chờ đừng mua đồ tầm bậy mà uổng tiền đó anh. Làm cho ra đồng tiền cũng khó lắm anh ạ.

Tay cầm hai tờ giấy con công, cậu vui vẻ bước ra, kêu xe tuốt mất.

Cách một tháng sau, lại thấy cậu trở lại. Lần này, cậu ra về âu sầu buồn bã lắm.

Cô bán hàng, ngạc nhiên hỏi:

Cớ sao anh buồn vậy? Hay vì em có điều chi không phải với anh chẳng? Xin anh cứ nói để em xin lỗi.

— Em ơi! anh có giận gì em đâu có. Anh buồn vì anh nghĩ lại anh cứ làm phiền em luôn.

— Xin anh chờ ngại.

— Em ơi! em thương anh, em nói như vậy, chứ anh đây là người biết liêm-sĩ, lại không biết xấu-hỗ sao? anh cũng tay chơn như ai, mà không kiếm việc làm ăn được, để cứ tới xin em tiền hoài, lượng-tâm anh nó cần rút anh lắm đó.

Bởi vậy anh đã ra công đi tìm việc. Mãi mới có một người anh em bạn của anh nói trong một nhà buôn to lớn kia, có khuyết một chỗ, nhưng chứ phải có xu đưa cho người tay chơn của ông chủ, mới vào làm được.

— Thiệt không anh?

— Anh có nói láo em làm gì.

— Lo mấy chục?

— Chừng bốn năm chục.

— Vậy ăn một tháng được mấy?

— Chừng ba mươi, bốn năm đồng. Em ơi! Vào thời buổi kinh-tế khủng-hoảng này, như thế là nhiều lắm đó. Vậy em có giúp cho anh được món tiền đó không?

— Nếu quả vậy, em đây không lẽ vì đồng tiền, lại bỏ anh sao? Em đã hết tiền cả rồi. Chờ chờ còn hàng-hóa mà thôi. Nhưng em sẵn có đôi vòng vàng chạm này, để em đi cầm lấy tiền cho anh. (Cô làm như vậy, cho cậu kia động lòng, lần sau bớt tiêu tiền. Chờ thiệt ra cô còn tiền. Cô giấu cậu, vì sợ cậu đòi nữa).

Đem cầm đồ xong, cô lấy tiền đưa cho cậu. Được một món tiền khá to, từ đây cậu chẳng thèm tới phố nữa. Vì cậu đã kiếm được một có khác giàu hơn!

KHẮC-MINH

Những sự biến-đổi kịch-liệt trong xã-hội Annam về kinh-tế và chánh-trị đã có vang bóng trong văn-chương Annam.

Về văn xuôi, lối văn đối từng câu từng vế, luộm thuộm lòng thông, dần dần thoái-bộ để nhường chỗ cho lối văn mới, hợp với đời mới ngày nay hơn.

Về văn vần, tuy rằng thơ của các thi-sĩ Nguyễn thị Mạnh Mạnh, Hồ văn Hào, Khắc Minh và các bạn khác nữa đang ở Phụ-nữ Tân-văn vẫn còn đương bị chỉ trích dữ, nhưng số độc-giả đã đổi thị-hiệu mà cảm biết cái thi-vị của lối này mỗi ngày mỗi đông.

Kể bảo-thủ thấy mình có mới thất bại, thì đòi chiến-sách. Bấy giờ họ bảo rằng:

Đã đành là thi-sĩ phải diễn cái thi-tế mới trong xã-hội, nhưng can chi lại phải bỏ lối thơ Đường-luật là lối đã từng nhờ những bài thơ tuyệt bút của bao nhiêu thi-sĩ đời xưa mà nổi danh? Can chi mà đổi cái hình-thức? Chỉ vụ-tất ở hình-thức chẳng là nông-nổi lắm ru? Chỉ bằng ta lo về nội-dung, nghĩa là cứ diễn-đạt tư-tưởng và cảm-tình mới trong khuôn khổ cũ.

Tôi xin đáp ngay với người phản-động:

— Hình-thức với nội-dung quan-hệ cùng nhau mật-thiết lắm.

Cái áo da không đủ tỏ là kẻ tu hành chân chính. (L'habit ne fait pas le moine); nhưng mà cái áo da (hình-thức) cũng đã tỏ ra một cái tinh-thần (nội-dung) đặc biệt. Vì, quả nhiên, người mặc áo da có tâm-lý khác với người vận y-phục thường. Dầu không phải là thầy tu chân-chánh chẳng nữa người vận áo da vẫn không phải tâm-lý như người thông-tục.

Nói thi-tế-thực hơn về vấn-đề lối thơ mới, thi-sĩ nào có tình từ mới mà chịu diễn-đạt trong khuôn tám câu năm mươi sáu chữ, thì sẽ thấy cái kết-quả này.

Tinh-tứ thật của mình không thấy phát-biểu ra được, mà chỉ thấy mình nói những lời mình không muốn nói. Cái khuôn khổ cũ giam mình trong một hoàn cảnh không thật.

Vấn-đề hình-thức với nội-dung là một vấn-đề quan-hệ — chúng tôi sẽ có dịp bàn tường hơn.

T. L.

Tình thâm

Đêm đã khuya, nhấp nhô sao trời thay bóng nguyệt.
Tàu con lướt sóng, xôn-xao tiếng buồm âm-âm.
Ngon giấc nồng, thêm cơn gió thoảng lạnh đêm thâm.
Kể đắp chiếu, người trằn mền, nằm im ta-liệt...

Một làn sóng to ồ nghiêng,

Từ từ dập tạt vào hông:

Nghiêng... rồi ngã... chủ tài-công

La Trời: « Ừ! mau mau! Chết!... »

Người kịp thức, thấy mình giam vào trong bể lội,
Giờ cuối-cùng trông sao chớp, giã kiếp ngàn thu;
Kể dưới hăm hay nước phồng, lũng-lũng trong tù,
Chưa kịp thở, cũng không giẫy nào cho trăn-trối.

Trong bể sóng, một người đang lội,

Tay bồng con, tay nương vợ, chơi-với hụp trời:

« Minh ơi, phải số nơi Trời,

Thi... » Làn sóng chẳng để người vợ nổi:

Một bần màu hồng,

Nhuộm trang phần bạc:

Tám thân bèo-vạc,

Nghỉ khổ cho chồng.

« Minh ơi, ôm lấy trẻ thơ,

Thà em cam thác, còn giờ cứu con,

Chỉ lo cho trẻ vương tròn... »

Im hơi lặng... từ từ chìm đáy nước,

Muốn kéo vợ, trông mình đã kiệt sức,

Rắn nâng con lăn-lội thẳng vào bờ.

Trông ra một dãy mặt mờ,

Xác người vô phúc dật-dờ nơi nào?

Mấy hôm sau,

Mặt rầu rầu,

Anh đi viếng mộ:

Ơi tình! Ơi nghĩa! Ơi nợ duyên Ơi!

Cầm lòng em, anh dạ người người.

Gió chiều ừ thổi,

Ấy hỡi ai đừng-ruổi ngàn lau.

Đưa bé đầu-dầu,

Trông tưởng nợ-ngân;

Dưới vuông khăn trắng,

Hai má ướt đầm...

Có phần một nùm ngàn năm,

Rằng: đây có mảnh « tình thâm » chôn vùi!

HỒ VĂN-HÀO



◀ Nói về sự ăn và sự tiêu-hóa ▶

Docteur ĐÓN

Mọi người đều phải ăn, mà ít người biết cách tiêu hóa thế nào, bởi vậy phần nhiều chúng bệnh vì sự ăn uống mà ra. Bỏn-báo đang bài của ông Docteur Trần-van-Đón nói rõ về sự ăn và sự tiêu hóa, thật là một bài rất cần ích cho phương pháp vệ-sanh, ai cũng nên biết. Phụ-nữ Tân-văn công-hiến cho các bạn đọc-giã những bài về y-khoa của các đấng-ta Trần-lân-Phát và Trần-văn-Đón, là có ý muốn phổ-thông những thường thức rất cần-giữ trong gia-đình Annam. B. B.

Sự tiêu thực là sự lấy đồ ăn ở ngoài ăn vào bụng, đồ tinh sạch có ích chạy vào máu, mà đi cũ thân thể mình; đồ ấy làm cho ta nở nang và khi đúng sức lớn rồi, để cho thân ta bằng chạng như vậy, — như là để cho mình ta có sức mạnh và có sự nóng cho đều. — Sự tiêu vận trong mình nhờ bởi có một ống dài, đi từ miệng cho đến đít và cũng nhờ vài cái thận cả nữa, như những cục hạch làm nước miếng (glandes salivaires); cái gan (foie); cái pancréas...

Cái miệng. — Trong miệng có răng, có cái lưỡi và có mấy cục hạch làm ra nước miếng — khi ăn đồ vào miệng thì đồ cứng phải nhờ cái răng nhai lên nhai xuống cho nát cho nhỏ; — khi cái răng nhai thì cái lưỡi và cái môi đem gom và xô đồ dưới hai hàm răng; nhờ nước miếng trộn vào đồ ăn cho mềm và cũng có nhờ nước miếng mà bột cơm, bánh mì tiêu vận chút đỉnh. Khi đồ ăn nhai rồi, đánh cục lại, rồi đi qua cái ống họng xuống bao tử.

Răng. — Mỗi cái răng đều có cái chun và cái cuốn. Loại răng bằng ngà và ở ngoài có một lớp như bột ciment. — Chính giữa răng có đường để cho mạch máu và gân đi mà nuôi dưỡng cái răng. Răng ở hai hàm đều in nhau. Có bốn thứ răng: incisives; răng chuột hay là răng cửa, tám cái ở ngay giữa,

bốn trên bốn dưới; răng này nhọn mà lại bền để mà cắt đồ ăn; mọc từ 6 tháng cho đến một tuổi.

Canines. — Răng chó, tròn, nhọn và cao hơn mấy răng kia hết, để mà đâm vào đồ ăn như thịt động mà xé nó. — Có bốn cái, trên hai, dưới hai. — Bất giữa đếm ra thì nhằm cái thứ ba. — Từ một năm cho đến một năm rưỡi thì mọc ra.

Prémolaires. — Răng cắm nhỏ, ở kế theo sau răng chó — dưới sáu tuổi thì có tám cái, trên bốn, dưới bốn. Cái mình cái răng này tròn tròn, mặt thì bằng mà lại có hai cái cục nhỏ ở mé ngoài và nó trong. Răng này dùng mà nhai qua nhai lại làm cho đồ ăn nát cho nhỏ.

Grosses molaires. — Răng cắm lớn; dưới sáu tuổi chưa có. — Răng này lớn thường hai, ba cùng bốn cái gộp. Mình lớn tròn, trên mặt có bốn cục nhỏ nhỏ tựa tựa như răng cối xay lúa; răng này dùng mà nghiền cho nhỏ đồ ăn. Trên có sáu cái dưới sáu cái song bốn cái chót kêu là dents de sagesse, (răng cùn) tới từ 18 hay là 25 tuổi mới mọc ra và lúc nó mọc ra hay hành người làm đau nhiều chừng, sưng hàm làm mủ, thoát lỗ tai...

Vả lại từ lúc sáu tháng cho đến ba mươi tháng, con nít có hai chục cái răng, gọi là dents de lait, răng này chừng bảy tuổi thì thay qua răng khác;

tôi xin chỉ trong sau đây theo tháng chúng nó mọc ra:

2 Cái răng cửa giữa và ở hàm dưới.	Mọc từ sáu tháng cho đến 12 tháng.
2 Cái răng cửa giữa và ở hàm trên.	
2 Cái răng cửa hai bên và ở hàm trên.	
2 Cái răng cửa hai bên và ở hàm dưới.	
2 Cái răng cắm nhỏ hàm trên.	Từ 12 cho đến 18 tháng.
2 Cái răng cắm nhỏ hàm dưới.	
2 Cái răng chó hàm trên.	Từ 18 cho đến 24 tháng.
2 Cái răng chó hàm dưới.	
4 Cái răng cắm nhỏ trên và dưới.	Từ 24 cho đến 30 tháng.

Còn lớn từ 7 tuổi sắp lên, thì hai chục cái răng trước đó thay lần lần cũng theo thứ mới mọc. — Chừng 6 tuổi thì có mọc thêm bốn cái răng cắm lớn; rồi qua 7 tuổi thì răng thay, bốn cái răng cửa; 8 tuổi thay bốn cái răng cửa hai bên, còn 11, 12 tuổi thì thay bốn cái răng chó. — Từ 18 cho đến 25 tuổi mọc bốn cái răng cắm lớn hay là răng cùn. — Khi bốn cái răng cùn lên thì người được 36 cái răng; — răng cho đến chết không thay đổi chi nữa. Phải biết răng lấy làm có ích cho sự ăn tiêu. — Như đau răng, nhai đồ không được nhỏ, đồ ấy vô bao tử còn miếng lớn, nước acides trong bao tử làm cho tiêu không xẻ, thì có khi phải trụng thực, ăn không tiêu, chảy cùng mửa. — Cũng phải săn sóc răng cho sạch sẽ; súc miệng chải răng dùng cho thật đồ ăn nhét trong kẽ mà hơi thuối ăn uống mất ngon; mà lại nói chuyện có mùi người khác gồm. Cái răng tốt đều đặn, sạch sẽ cũng có duyên, khi cười nhiều người muốn ngó muốn khen. — Vậy cha mẹ phải lo cho con trong lúc thay răng dùng đồ cái này mọc qua cái nọ, xệu xạo bày bạ không có thứ tự. — khi mình ăn cơm thịt nhét trong kẽ răng, si lên, hơi mà lại trụng độc hay ưa ở và sanh sưng mấy chỗ đó; —

nhiều khi có con độc trụng làm cho mình sưng trong cổ trong họng, sưng nướu răng. Trong đồ si có acides làm cho mòn răng và có trụng độc ở mấy chỗ mùa làm ra mục thuối răng. — Khi răng có hang có lỗ, đồ ăn lại nhét lại vô đề nữa lại mau hư răng hơn nữa. — Vậy nếu mỗi lần ăn rồi phải xỉa răng, súc miệng; — còn sớm mai ngủ dậy cùng trước khi đi ngủ, cũng phải súc chải răng. — Cũng nên dùng cây xỉa răng bằng bạc, vàng cùng cây cứng và nhọn, mấy cây đồ khó mà giữ sạch mà lại nhọn có thể mà làm cho nướu răng trầy, chảy máu cho bệnh vô mình. Nhiều người hay lấy móc tai kim ghim tóc mà xỉa răng, sự đồ độc lắm. — Cây xỉa răng bằng đồng dũa, bằng lông gà hấp lại rồi, hay là rửa bằng rượu đắng khử độc lấy làm có ích. — Dùng rồi thì ném chẳng nên để bữa này qua bữa nọ.

Bàn chải nhỏ nhỏ cho mềm mềm, chải ngang, chải xuôi, chải lên, chải xuống mấy mặt răng. Lấy savon mà chải cũng được cùng rượu; — mấy thuốc chà răng nhà hàng langsa dùng được.

Bàn chải phải nấu cho thường và khi dùng rồi phải rửa rồi để trong một ống bàn chải, hay cái ly có đựng nước chín với chút rượu, hay là acide borique. — Bàn chải mỗi người mỗi cái. Lấy làm độc và hiểm nghèo lắm mà cho mượn bàn chải và cây xỉa răng, trao bệnh người này qua người nọ, như là bệnh tim-la và ho lao.

Trong miệng tôi đã có nói về răng; — nay tôi xin nói về cái lưỡi và mấy cái vật làm ra nước miếng.

Langue. — Cái lưỡi ở trong miệng, dùng mà nếm món ăn, món uống; — cái lưỡi cũng dùng mà đưa đồ ăn qua lại dưới hai hàm răng và nó dùng mà nói cho ra tiếng; cũng nhờ cái lưỡi mà thầy thuốc biết trong mình người bệnh đau nhiều ít, nặng hay nhẹ. — Thường thường trong lúc mình mạnh giỏi, thì cái lưỡi ướt và sạch, đỏ hồng; — khi đau nhiều, như bị nóng lạnh, đau ban chần, đau trong phổi nặng, thì cái lưỡi khô trên mặt có bã cứng không khác vì lưỡi con kết. — Bệnh gì? nóng lạnh, cảm; trụng thực... thì thấy lưỡi đóng bã dơ mà lại mùi miệng hôi. Bởi vậy nên mấy ông lương-y xưa nói cái lưỡi là cái gương của cái bao tử. — Có khi ngó tới lưỡi cũng biết người có đau tim la, đau bệnh tuberculose, bệnh cancer. — Thường mấy người hút thuốc điều nhiều cũng hay đau lưỡi hơn người khác. Trong khi đau nặng mà thấy cái lưỡi dơ khô trở nên ướt và càng ngày càng sạch, thì cũng có ý mừng được chút là vì bệnh muốn mạnh được. — Như trong mình đang lúc mạnh mà cái lưỡi đắng và dơ, thì nghĩa muốn đau, có khi uống một chút thuốc đi tả thì cũng hết hẳn thân. Cũng có nhiều người hay trầy cái cuống lưỡi là vì có răng hư, bề có miếng nhọn lưỡi đụng đến bị trầy. Nhờ mấy cái răng hư đó thì lưỡi hết trầy.

Glandes salivaires. — Gọi là cục hạch làm ra nước miếng. Có ba cục chính, cục parotide ở gần hai bên ngai xá; — cục sous-maxillaire và cục sublingale, ở dưới chỗ xương cằm (maxillaire inférieure). Nước miếng trong mấy cục đó chảy ra mà giúp đỡ trong sự tiêu vận. — Nước miếng là một loại nước nhớt nhớt, lỏng và trong đó có mấy món sau đây:

Trong một trăm phần nước miếng thì có chừng: 95 phần nước.

3 phần rưỡi đồ hài cốt (matières organiques)

Thường thức

Cách nuôi giấm

Xem Phu-nữ tuần rồi thấy có lời hỏi cách nuôi giấm.

Dưới đây tôi xin hiến cho chị em một cách gây giống giấm rất giản tiện.

Lấy hai trái chuối lá xiêm chín rục lột vỏ ép dẹp như ép chuối chiên vậy, rồi bỏ vỏ phầu đổ nước lạnh vô chừng 1 tô kiểu lớn đầy nắp để đó, chừng nửa tháng 20 ngày, thì nó đóng có lớp trên mặt ấy là con giấm. Nhớ không nên làm cho nước trong phần xao xiển từ bỏ chuối, cho tới đóng con.

Khi đã thành con thì nhẹ tay chắt nước bỏ đi, đoan chắt một trái dừa tươi lấy nước đổ vô đầy kín để đó ít ngày thì nó đóng thêm con, làm như thế cốt thêm con cho mau, từ đó có ăn hết nước, thì cứ đổ thêm nước lạnh, một tô nước thì một chung rượu trắng, 2 chung đường trắng, ăn ít lần như vậy thì con giấm đã đóng đầy rồi.

Mlle LÊ-THOAI-BA

nhứt là albumine (tròng trắng trứng gà) và một phần rưỡi đồ loại kim như muối, vôi v. v.

Trong 3 phần rưỡi đồ matières organiques, có một món có ích hơn hết, món đó gọi là ptyaline, cũng thế như men, dùng mà làm tiêu tán những món ăn bằng bột (amidon). Trong miệng, amidon nhờ ptyaline tiêu và trở nên đường (glycose) khi mình nhai cơm hay bánh mì một chặp, thì trong miệng mình có mùi ngọt ngọt. Con nít Annam ăn cơm nhai của mẹ tiêu được, là cũng nhờ cơm đã tiêu rồi nhiều phần trong miệng mẹ; dục vô cho nó thì cũng là dễ tiêu cho nó; — tuy vậy đừng cho con nít ăn sớm hầu phải mắc công nhai, mà khỏi bịnh truyền nhiễm của mẹ qua cho con.

— Một ngày nước miếng ra, như lường, có được chừng nửa lít cho đến một lít. Như nhai nhiều thì nước miếng nhiều, nước miếng cũng chảy ra trong khi thấy món gì mình muốn ăn vậy, nên tục ngữ nói « thêm nhều nước miếng ». — khi nước đồ ăn lớn miếng, nước miếng cũng chảy ra nhiều như thế nó muốn giúp làm cho trơn cuc đồ ăn lớn đặn cho nó qua ngang dúc-dộng cho dễ.

Nhờ nước miếng đồ ăn đi xuống dúc-dộng rồi vô bao tử (da dày)

(Sau ta sẽ nói về bao tử.)

Dr TRẦN-YÂN-ĐÓN

NAM-KY THU - QUẢN XUẤT-BẢN

1. L'Ecolier Annamite cours élémentaire et moyen par Phạm-Tá 0\$45
2. Le Petit Ecolier, cours enfantin et élémentaire par Phạm-Tá et Lê-văn-Lê 0.35
3. Le Français par soi-même — Nguyễn-hoài-Đĩnh 0.80
4. La Langue Française expliquée en Annamite par Ng.-hoài-Đĩnh, Ng.-Điền, Ng.-bá-Phổ 0.80
5. 200 Bài tính-đố — par Đo-xuân-Nghinh 0.25
6. Ngu-ngôn Tập-Độc — par Trần-tuân-Khải 0.30
7. Học Quốc-Ngữ, A, B, C, par Bùi-miền-Quân 0.05
8. Khai-tâm Luận-lý — par Lê-văn-Hoê 0.12
9. Vi-Xuyên thi-văn tập — Trần-kế-Xương 0.30
10. Đại-Việt Địa-Dư — Lương-văn-Can 0.30
11. Hiếu-Kinh — Lương-văn-Can 0.25
12. Âu-Học Tùng-Đàm — Lương-văn-Can 0.30
13. Thương-Học Phương-Châm — Lương-văn-Can 0.25
14. Việt-Văn Dân-giải — Á-Nam biên-Tập 0.25
15. Luận-ngữ Loại-ngữ. Ôn-Như Lương-văn-Can 1, 2, 3 1.20
16. Mạnh-Tử — Trần-tuân-Khải dịch (đang in lại)
17. Kim-Cổ Cách-Ngôn — Lương-văn-Can (đang in lại) 0.40
18. Nhật-Kỷ-sự-vợ — Cổ bài tựa của Phạm-Quỳnh 0.50
19. Đại-Minh Kỳ-Hiệp — Việt-Nhân dịch 0.90
20. Đức-Thánh-Giống — Lịch-sử Tiểu-thuyết 0.25
21. Nhị-Độ-Mai tiểu-thuyết — par Kim-Giang 0.60
22. Gương-Bác-Ái — Đức-Viên soạn 0.20
23. Bài hát nhà quê — Trần-tuân-Khải soạn 0.10
24. Tuyết-Hồng Lệ-Sử, Từ-trâm-Á soạn. Mai-Nhạc dịch 0.46
25. Sách chơi xuân, Quí Dậu 0.35
26. Những áng văn hay 0.50
27. Thơ Đồng hồ 0.50

VĂN-ĐÀN BÀN-GIÁM

Là tập đầu của kho sách Văn-Học Tùng-Thư, lại có hình-ảnh Vua Tự-Đức và nhiều hình-ảnh các bậc Văn-hào như cụ Nguyễn-Trãi, Phương-Đĩnh, Đặng-xuân-Bá, Yên-Đỗ, Dương-Khuê, Dương-Lâm, Chu-mệnh-Trinh, Nữ-phạm Hân, có hai bức ảnh đặc-biệt, Việt-Nam tuập-nhi Sĩ-Thần, Thế-glori thập-bát Văn-Hào. Nguyên bộ Văn-Đàn Bàn-Giám có ba tập, giấy trên 700 trang, có ngót 2.000 bài văn thơ kiệt-tác, từ đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn, thực là pho sách rất quý-báu, xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ ba quyển : 2\$15

Các thứ sách kể trên đây, ở trong Namky thì có trữ bán lẻ và bán sỉ tại báo quán Phu-nữ Tân-văn. Còn ở Bắc xin đi nơi nhà xuất bản.

Nam-ký Thư-Quán

Nº 17, Boulevard Francis Garnier

HANOI

DOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

KHE KHẮT NƯỚC BÒI...

của NGUYỄN-THỊ PHƯƠNG-LAN

Một buổi chiều kia, trời êm, gió mát, mặt sông phẳng lặng như ai đem tấm lụa mà trải dài. Nguyễn-văn-Thi, một người thanh-niên độ chừng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, mình mặc bộ đồ tây trắng, ngồi một mình trên băng đá ở Lăng-tô, đôi mắt dăm-dăm nhìn ra mé sông như tưởng tâm-trí đang bị khuynh-chủ vào một mối suy-nghĩ gì vậy.

Thình lình bị vỗ vai một cái mạnh. Nguyễn-văn-Thi vừa day đầu dòm lại thì nghe tiếng nói quen :

— Anh Thi, anh làm gì ngồi sững đây vậy ?
— Ủa anh Hai ! đi đâu đây ?

— Dưới Mytho mới lên, đi chơi chờ đi đâu ! Còn bạn làm gì ngồi đây mà coi nét mặt buồn xo vậy ? Bộ hò-hẹn với cô nào mà người ta không tới phải chăng ?

— Đời anh sao cứ nói cà rờn hoài ? Mấy năm xa cách mà bây giờ coi mỗi anh cũng chưa sửa tánh nói dớn, ngộ da !... Ngồi đây anh, ngồi nói chuyện chơi.

— Chuyện gì mà nói ? Sao coi bộ anh buồn bực như vậy mà nói chuyện gì ?

— Cái anh này mới kỳ chứ ! Người ta buồn mà anh cũng cấm nỡ à ?

— Đản, từ ngày thôi học tới giờ, anh làm gì đâu nói nghe anh Thi ?

— Thi với cái bằng-cấp thành-chung ôm trong trường « Normale » ra, rồi chỉ có làm cái nghề « gõ đầu trẻ » chờ làm gì ?

— Anh dạy trường nào đó ?
— Trường Richaud.

— À, mà sao hôm trước tôi gặp anh Tuất, thì anh nói anh dạy ở Cần-thơ ?

— Thi hồi đó dạy ở Cần-thơ, rồi mới đổi lên đây được ba tháng nay. Còn anh bây giờ có làm gì không ?

— Về ở ruộng thì đeo theo ba cái ruộng, chờ làm gì. Làm ruộng thì cực khổ thiệt, thứ nhứt là

lúc này ; nhưng anh biết tánh tôi từ hồi nào tôi giờ đâu có vào lòn ra củi được mà hông đi làm mướn cho ai...

— Anh phải biết ai cũng vậy, nhưng người ta chẳng phải ai cũng có đất, có ruộng như anh ; nên chi mới nhắm mắt chịu dần dần kiếm mỗi tháng ít chuc đồng lương mà nuôi lấy sự sống của mình và của vợ con ; chờ ở đời anh nghĩ ai lại chẳng ham muốn sự tự-chủ ?

Nói dứt tiếng, Nguyễn-văn-Thi thò tay móc túi lấy gói thuốc « Job » ra mời bạn và tự đốt một điếu mà hút, phá khói mịt mù, mắt nhìn theo làn khói thuốc cuộn-cuộn bay theo luồng gió tại mà thở ra một hơi dài...

Người bạn lại hỏi :
— Mà nói thật chờ sao tôi coi anh hôm nay có vẻ lo lắng âu-sầu nhiều như vậy hả ? Anh đương buồn về sự gì chăng ? Nếu có thể, thì nói cho tôi nghe với.

Câu hỏi của người bạn hình như lại càng làm cho Nguyễn-văn-Thi xoắn xang trong bụng, nên thấy thấy như mây bặm miệng, ngồi lặng thình một hồi, rồi mới thủng-thảng đáp rằng :

— Số là này giờ tôi đương nhờ lại một chuyện cũ, nhưng cũng chưa cũ mấy, nó làm cho tôi mỗi khi nhớ đến thì nước mắt muốn rưng rưng, nên chỉ thình lình gặp anh mà tôi cũng không vui, sự đó thật không phải là không duyên cớ. Anh đã muốn nghe tôi cũng xin thuật rõ, để anh coi thử sự buồn của tôi có đáng hay không.

— Chuyện ra sao đâu, anh nói hết lại nghe coi. Nguyễn-văn-Thi ngậm điếu thuốc, hút một hơi dài, hai mắt ngó ra dòng nước sông bị gió đun mặt nhều, rồi mới bắt đầu kể rằng :

— Còn nhớ cách đây ba tháng, khi tôi mới dời lên Saigon, tôi vẫn ở trọ nơi nhà thầy giáo Ngưu ở đường Marcel Richard.

Một buổi chiều Chúa-nhứt, đầu cũng lổi chừng này đây, tôi đi thơ-thần chung quanh Đái-hồ, để

trước là hươu gió, sau nữa kiếm mướn một căn phố nhỏ nhỏ mà ở, chớ anh thử nghĩ trọ nhà người ta hoài cũng khó lòng quá!

— Phải, cái đó là lẽ tất-nhiên.

— Tôi đi quanh-quần ngó này qua đường nọ, lui lui lại lại đi tới đường Paul-Bert. Hai con mắt đương dòm kiếm, thì chợt thấy trước một căn phố kia có treo biển cho mướn: « Compartment meublé à louer ». Gặp cái nhà mướn mà sẵn đồ như vậy thì nó gãi nhâm chỗ ngứa của tôi biết bao nhiêu, bởi vì mình không vợ, không con, mà nếu mướn phố trống, không có đồ đạc, thì phải tốn tiền mua sắm uống lắm.

« Thấy cánh cửa phố ấy he-hé, tôi chắc có người bên trong, liền nhẹ bước, bước vào, đẩy cửa kiếm người giữ nhà đứng bồi thăm giá cả.

« Chẳng dè khi mới dóm vô, tôi thấy một người đàn-bà đương úp mặt trên hai cánh tay kê trên cái bàn vuông. Ánh sáng chói vào làm cho người đàn-bà ấy ngược mặt đây, nhìn tôi với cặp con mắt còn đầy những ngấn-lệ, với cái vẻ mặt bờ-ngờ và hỏi một giọng khao-khao rằng:

— Dạ ông kiếm chi?

— Tôi thấy căn phố này để cho mướn, nên tôi vào hỏi thăm dặng mướn.

— Dạ, mới ông ngồi đó.

« Bây giờ tôi mới nhìn kỹ người đàn-bà, tôi thấy mặt trái xoan, mũi cao, mắt sáng, lông mày đen mà dài, miệng nhỏ, nước da trắng mà xanh mét, coi như là một người có bệnh tuy vậy chớ cái vẻ đẹp cũng vẫn còn.

« Người mới tôi ngồi rồi thì ngã vô lưng ghế, tay mặt kê lên cạnh ghế, chống đỡ lấy cái đầu, coi ra dặng một nhọc lắm.

« Thấy người làm thinh, tôi mới hỏi:

— Dạ, căn phố có đương ở sao cô lại cho mướn?

— Vì người chủ phố bắt buộc, nên tôi phải vắng lời.

Tôi lên nhìn, thì thấy hai giọt nước mắt theo câu trả lời ấy mà tuôn xuống hai bên gò má của cô. Lấy làm lạ, nên tôi bèn hỏi:

— Dạ, tại sao kỳ vậy cô?

« Chẳng trả lời cho câu hỏi của tôi, người đàn-bà ấy vung óm mặt mà khóc oà! Chưa hiểu sự gì, nhưng thấy vậy lòng tôi cũng hết sức ngậm-ngùi. Ngồi chờ một chập cho có ta hết khóc, rồi tôi lại hỏi nữa:

Thưa cô, tại sao kỳ vậy?

Khi ấy người thiếu-phu mới thút-thít mà đáp lại chầm-rãi rằng:

— Thưa, tại vợ chồng tôi thiếu tiền phố đã bốn

tháng rồi, nên chủ phố xiết đồ-đạc hết, rồi đuổi vợ chồng tôi đi. Chúng tôi năn-nĩ hết tiếng xin ở đỡ vài ngày, chừng nào có ai mướn phố này thì vợ chồng tôi sẽ đi ra, vì vậy mà ngày nay tôi mới còn năn-ná ở đây...

— Thầy làm việc ở đâu cô?

— Dạ, chồng tôi trước kia làm ở Hàng mới, nhưng bị sớ bót, nên nghỉ đã sáu tháng nay.

— Vậy chờ thầy và cô đây không có bà con gì giúp đỡ hết sao?

— Bà con chúng tôi thì chẳng còn mấy người, mà lòng này ai nấy cũng đều nghèo túng, họ lo phần họ chưa xong, thì làm sao giúp đỡ cho vợ chồng chúng tôi được?...

« Hu !.. hu !.. hu !.. tôi chẳng dè rằng vợ chồng chúng tôi ngày nay phải làm vào cảnh-ngộ này... Trót nửa năm trời nay, chúng tôi chịu chẳng biết bao nhiêu cay đắng. Ban đầu thì còn có chút ít vòng vàng, quần áo đem lờp thì cầm cố, lờp thì bán lần dặng chi-dung. Kế đó bán lần tôi đồ-đạc trong nhà dặng chờ ngày Chúa nhỏ phước cho chồng tôi kiếm sở mần trở lại dặng. Nào dè ngày qua tháng lại, nay đã nửa năm trời rồi, chồng tôi đi thôi rách giầy, rách áo, rách gối, rụng chân, mà sở mần đâu chẳng thấy, chỉ thấy cái khổ-cực đeo đuổi bên mình!

Ông nghĩ coi, con Bé con tôi, mới lên ba tuổi, vì cơm nước thất-thường, bữa no, bữa đói, nên thỉnh thoảng xán xuống đau, tôi cầm lòng không đậu, liền đem bán bớt bộ ngựa này dặng chạy thuốc cho con, nhưng rồi lại bị chủ-phố hay được nên gán trở, nói thiếu đã ba, bốn tháng tiền phố chẳng trả, nay trong nhà chỉ còn một bộ ngựa kia, với bộ « salon » này, nếu đem bán hết đi, thì còn gì cho họ trừ tiền phố?

« Vì vậy mà con nhỏ nhà tôi nằm liệt mè-man, chẳng uống được một nhỏ thuốc nào hết !... rồi chết đã ba bữa rày, có nói rồi khóc ngất!

« Anh nghĩ coi, mình là người tri-giác chớ phải sắt đá gì, mà nghe nói như vậy lại chẳng động lòng thương xót? Vậy nên tôi mới hỏi người đàn-bà:

— Chớ thầy đi đâu rồi cô?

— Dạ, từ bữa con nhỏ mất tới nay, chồng tôi làm như thất-tình, nên đi bậy đi bạ tới ngày, có khi khuya lơ, khuya lác cũng chưa về.

Xin lỗi cô, trước kia, tôi chẳng dè trong căn phố này lại đồn-dập bao nhiêu cái cảnh thăm sầu như cô vừa nói, nay tôi nghe rõ sự tình thì tôi lấy làm cảm động quá! Vậy trước khi bước

trở ra khỏi cái nhà này, tôi xin khuyên cô hãy an tâm, chớ nên sầu não hoài mà hại đến tinh-thần không nên. Ở đời ai lại chẳng có lúc bi, lúc thái? Người hiền lành như cô và thầy thì không lẽ nào bị đẩy dóa mãi trong cảnh truân-chiến. Chẳng sớm thì muộn chắc thầy cũng kiếm được công việc làm. Bây giờ đây, tôi xin có tha lỗi, cho tôi thưa với cô một việc, và xin có chớ phụ tấm lòng tôi đương vì cái cảnh-ngộ nhà cô mà chưa chan một mối cảm-tình thật. Tôi xin cô nhận lấy chút đỉnh này để xây dựng đỡ. Rồi trong vài bữa tôi sẽ trở lại thăm, nếu thầy chưa có sở làm, không chừng tôi sẽ giúp kiếm phương thế giúp đỡ cho thầy có...

« Tôi vừa nói vừa cầm hai tấm giấy hai chục, mà dè nhẹ nhẹ trên bàn. Nhưng người đàn-bà cũng lật đặt đứng dậy mà nói:

— Dạ, cảm ơn tấm lòng nghĩa-hiệp của ông muốn vậy, nhưng tôi chẳng dám nhận-lãnh. Không nói lẽ ông cũng biết rằng những người « cùng vô sở-xuất » như chúng tôi, thì còn dám chề của ai mà từ chối. Nhưng « ruộng dưa gốc lý là những nơi phải giữ tiếng hiêm nghi », nay chồng tôi đi vắng, nếu tôi nhận lãnh cái ơn của ông thì thật e không khỏi có điều bất tiện. Vậy tôi chỉ xin cảm ơn

ông một cách rất thành thật mà không dám thọ lãnh.»

« Nghe mấy lời quả-quyết, tôi phải lấy 40\$00 trở lại và từ-giã ra về trong bụng tràn-trề những sự thương cảm.

« Mấy ngày về nhà, tôi cứ ngùi ngùi tưởng nhớ cảnh nhà người thiếu-phu ấy luôn. Lắm lúc đã tỉnh đi trở lại đó để thăm coi có thay đổi gì chẳng, nhưng mắng mải công chuyện xảy ra liên-liên, mà trễ mãi cho tới bốn ngày sau mới đi dặng.

« Khi vừa tới đầu đường Paul-Bert thì trái tim tôi đánh dầm-dộp, trông xa xa chỗ phố người thiếu-phu ở vẫn còn thấy dặng đợt cây cau xờ xạc. Tôi bưng-bĩ tới nơi, thì ra thấy cửa đóng kín-mít. Gõ cửa một hồi lâu, chẳng thấy ai nói rằng chỉ hết. Bỗng gặp một đứa nhỏ ở nhà bên cạnh chạy ra, trông thấy tôi kêu cửa, thì hỏi:

— Thầy kiếm hai vợ chồng thầy kỳ Sửu trong nhà đó phải không?

— Ủ phải, cô đi đâu vắng rồi em?

— Thầy tôi trẻ quá, hai vợ chồng thầy Kỳ đã tư vận chết chiều hôm qua, có lính đến chôn vào nhà thương, có lẽ bữa nay người ta đã chôn rồi !.....»

Nguyễn thị PHƯƠNG-LAN

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chừng bang, hay nóng lạnh, đổ mồ hôi trắng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hễ ăn đồ trúng thì chừng bang tái lại. Bệnh nó âm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người diêm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc CHI-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc CHI-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà hào chế, chỉ nhờ một mồn thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe mồn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xáo ngôn thủ lợi; đúng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gara xe điện từ Bình-tây tới Thủ-dầu-mộ, ở xa mồn mua xin đo nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chớ mới

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P. S. à Paris

Chuyên trị các chứng bệnh, như là bệnh phong
tinh và các chứng bệnh của đàn bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12

Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

56 12 đường Colombert (trước cửa dinh Toàn-quyền).



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Bắt kẻ buôn hương.

Tối bữa 25 Juillet, nội trong đêm đó mà ông có Testanière đi kiểm bắt được tới 9 người đàn bà. Chín người này không phải ở chung một chỗ; có ba người ở góc đường Amiral Roze và Amiral Courbet, nơi phòng ngủ Hồng-Hoa, nghe rằng ba người này là bọn buôn hương không đóng ba-tăng.

Ở phòng ngủ Đình-Công, lại bắt được ba chị khác còn ba chị nữa ở số nhà 137, đường Arras ăn cơm tháng ở đây, cũng không có giấy tờ chi hết.

● Về lúa, bắp.

Ở Bắc-kỳ, mùa màng lúa gạo không đến nỗi nguy-ngập, mà nơi đây trồng bắp lại có tiện lợi hơn trồng lúa nhiều.

Theo số gạo xuất-cảng, trong 10 năm sau đây, lấy trung bình thì mỗi năm là 157.000 tấn, còn bắp được 19.000 tấn, hai thứ mỗi năm xuất cảng được 176.000 tấn.

Mấy năm sau đây, diện-tích trồng bắp được 70.000 mẫu, bột được 100.000 tấn mà hết 45 được tiêu-thụ tại chỗ. Năm 1932, diện-tích trồng bắp được tới 100.000 mẫu, số bột tới 180.000 tấn mà số 80.000 tấn lại sẽ được xuất cảng qua Pháp.

Mỗi 100 ki-lô bắp (giá bán tại chỗ) là 4\$00 hay là 4\$50. Thành ra mỗi mẫu bắp được 1800 ki-lô, bán được 30 đồng.

Năm nay, xứ Bắc-kỳ bán bắp được tới 3 triệu béc.

● Phụ-nữ đấu cầu.

Ngày Chúa-nhật 30 Juillet rồi đây tại sân Tổng cuộc thể-thao Annam, đường Mayer Saigon, đã có trận đấu cầu giữa hội phụ-nữ Cái-Vồn và Paul-Bert Sport.

Đến ngày 6 Août sẽ tới đây, lại sẽ có một trận đấu cầu tái chiến giữa hai hội Phụ-nữ Cái-Vồn và Huỳnh-Kỳ tại sân banh vườn ông Thượng. Ngày 6 Août cũng bữa đó, hội Victoria sẽ tái chiến phục-thù với hội Etoile de Giadinh.

● Nhà Dưỡng-lão ở Thuduc.

Ở Thuduc một tại tỉnh, có một nhà phước thiện do quan tham-biên và các chức sắc nhà nước lập thành. Độc-giã có đọc báo kỳ rồi thì thấy bài kỹ-thuật nói về công cuộc từ-thiện ấy. Tại Thủ-đức cũng mới lập một sở nhà lớn để nuôi mấy ông lão, bà lão và những kẻ tàn tật khôn khổ. Nhà này của Hội Xã-hội Chấn-tế Thủ-đức lập mà như là nhờ M. Lê-phát-Thanh một nhà thường làm nhiều việc phước thiện khác. Nhà dưỡng lão ở Thủ-đức nay đã cất hoàn toàn, sẽ nuôi được tới 100 người bệnh hoạn già cả. Nhà này cũng sẽ nuôi và dạy học tập nghiệp nghề cho một bọn con trai và con gái, có hai tầng, trên là phòng ngủ có toàn giường sắt, mỗi người một cái, dưới là chỗ dạy nghề nghiệp.

Sẽ có 4 bà phước trông nom nhà này. Ngày 31 Juillet rồi đây, quan Toàn-quyền Pasquier, quan Thống-đốc Nam-kỳ là M. Krautheimer đã lên làm lễ khai trương.

● Xử vụ làm bạc các già.

Mới đây tòa Đại-bình Saigon có xử vụ làm bạc các già. Chắc độc-giã còn nhớ chuyện vợ chồng anh Võ-văn-Đoan lưu hành đồng năm xu giả ở chợ Tân-Túc thuộc hạt Chợ-lớn. Sở mật-thám nắm theo bắt vợ chồng tên Doan và xuống ghe của anh thì xét được 475 đồng năm xu giả. Tra hỏi vợ chồng bán gạo thì hai người cứ một mực khai rằng bán gạo cho kẻ khác rồi người ta trả bằng tiền ấy.

Tòa phạt mỗi người ba năm tù và 500 quan tiền và đó là một vụ. Còn vụ nữa cũng làm bạc giả mà là bạc các. Hai tên Trần-Du và Trần-Hoặc ở Phan-rang chuyên nghề làm bạc các giả, thứ 1 quan, thứ 1 các và cũng làm thứ 5 xu.

Trần-Du tính mua tới 30 đồng thứ « bạc » để làm bạc các giả, không khéo bị chúng hay được manh mối nên bị bắt. Xét nhà Trần-Du và Trần-Hoặc thì bắt được đủ tang-án, đồ nghề làm bạc giả.

Tòa phạt hai tên này mỗi người 2 năm tù và một trăm quan tiền.

● Ban trị-sự thương mại.

Chiều ngày 26 Juillet, ở nhà hàng Continental có nhiều nhà thương-mại nhóm để bàn việc, có tranh luận kịch-liệt. Phiên nhóm ấy là phiên nhóm riêng, có cử ra nhiều ban ủy-viên để bàn xét về các vấn-đề quan-hệ cho hội.

● Kêu án tử hình.

Sớm mai ngày 25 Juillet, tòa Đại-bình xử vụ hai người tù ở Côn-nôn giết chết anh cai tù. Do ông Jodin làm chủ tọa, ông Crosnier de Briant và Nepveur thị-sự, ông Boyer, chứng lý.

Vụ này trước đã xử nơi đây, phiên nhóm trong tháng Juillet 1932 và tòa Đại-bình đã kêu án tử-hình. Hai tội-nhơn chống án lên tòa Phá-án nên nay có phiên xử lại.

Nguyên hai tên Trần-văn-Thanh và Nguyễn-văn-Giô là tù bị đày ở đảo Côn-nôn hèn lâu vẫn oán giận tên cai tù là Nguyễn-văn-Tân tức là Tiểu. Tân cũng là một bọn tù nơi đây, nhân được chứng cứ lên làm cai tù. Thanh và Giô báo rằng vì Tân thường bạc đãi khinh khi chúng nó nên hai đứa toan rập nhau đến nhà Tân buổi tối ngày 28 Février 1932 để định giết Tân chết. Thanh vào nhà nói lắp bắp một hồi với Tân rồi rút dao ra chém Tân. Tân chạy ra đường thì bị Giô rượt theo đánh Tân bằng cây, rồi lại rượt theo, lấy dao của Thanh mà chém đến khi Tân té xuống chết. Giết tên cai tù xong, chúng nó tự đến trước một viên xếp khám mà thú tội. Chúng nó không thú hết sự thật báo rằng chém Tân để khỏi bị va chém hai đứa nó, thành ra vì thù mình chứ không phải vì cố ý. Nhưng có hai người chứng là Đầu và Đại nói rằng thấy rõ tên Tân chạy mà hai đứa kia rượt theo bên gót để chém hấn cho chết.... Tên Tân bị chém tới 12 tại đảo.

PHU NU TAN VAN

Trang-sư Pinaud hết sức bào chữa cho hai hung phạm nhưng tòa vẫn kêu án tử hình hai tên Thanh và Giô.

● Vụ Phó Tham-biên Maigne.

Sáng mơi ngày 27 Juillet 1933, M. Maigne, phó tham-biên ở Battambang, bị ra tòa Đại-bình Saigon về tội lường gạt 6.911 đồng của nhà nước, tội mạo văn-tự.

Trước, Maigne ở Kratie, nhưng vì ông ta bỏ phế việc quan chỉ lo lẩn cho đồng tiền tư của mình và làm nhiều điều bất công nên quan khâm-sứ Cao-mên mới dời Maigne về Battambang. Về Battambang được ít lâu, Maigne được dời đi Nam-Vang. Nơi đây, Maigne mới thông đồng cùng một viên quan Mường tên là Peck-Khut để bóc lột của nhà nước. Nghe tin, sở mật-thám điều-tra thì hay là viên quan Mường thụt hết 6.911 đồng tiền thuế, viên quan Mường lại thông-cáo rằng tiền ấy dùng vào việc tư của phó Tham-biên Maigne.

Trong tháng Janvier 1930, theo lệnh của Maigne, viên quan Mường lấy hết 1.300 đồng tiền thuế để mua gạo. Đầu năm 1931 cũng lấy 1380 đồng mua lúa rồi bán lại, Maigne và viên quan Mường đồng chia tiền lời. Trong khoản hai năm ấy, Maigne lại ra lệnh lấy 2.500 tiền kết tu bổ đồn điền của ông ta.

M. Maigne có viện ra nhiều người chứng.

Đến tiền cáo cũng có viện nhiều người chứng: vụ này chưa có lời-kết.

● Cuộc hỏa-tai ở Rạch-giá.

Ngày 22 Juillet ở tại châu thành Rạch-giá, một dãy nhà của người lao-động bị đốt cháy ra tro.

Chẳng có thiệt hại đến mạng người, vì mấy người lao động đi làm hết khi lửa cháy. Sau việc này, quan chủ-tỉnh và ban trị-sự hội châu xã-hội Rạch-giá đi cấp phát tiền bạc, quần áo, nồi chén cho kẻ bị cháy nhà. Có mấy vị ban-trưởng Huê-khieu và một cô nữ học-sanh Tân cho rất nhiều đồ đạc.

Người bị tai nạn này hết thảy là 200 người, hội phát ra phụ-cấp hết 270 đồng.

Ông thầy thuốc Nguyễn-văn-Nhung cho qui khách hay rằng vì mắc đi nghĩ sẽ vắng mặt tại Saigon kể từ 1er Août 1933.

Thơ Tin

Cùng ông L. H. Saigon

Chúng tôi có tiếp được bức thư ông cảm tạ về bữa cơm bình dân của chúng tôi từ-chức vì ông đã có nhờ và công nhân bữa cơm bình dân là cách cứu cấp dân hất-nghiep rất cần kiệp.

Công việc của chúng tôi làm là do lương tâm, chúng tôi còn no không lẽ để anh em một bên đói; chúng tôi còn tiếc vì sức yếu của tôi không thể mở rộng thêm cho nhiều.

Ông biết cho việc làm của chúng tôi như vậy là đủ và xin miễn đăng bài của ông khen tặng. N. D. N.

● Mùa khô.

Lúc này, ở dưới tỉnh, tình hình mùa lúa năm nay coi nguy-ngập lắm. Nhứt là ở các tỉnh Rachgia, Bachieu, Soc-trang.

Ở quận Phước-long (Rachgia) đầu tháng năm Annam, trời có mưa vài đám, dân bắt đầu gieo mạ. Hồi từ đó đến nay, trời bất mưa làm cho mạ mông hơ hao nhiều lắm, cỏ chỗ bị phen mà chết và bị nổi, chỗ lại khô, bị chuột ăn phá hết. Đi đâu cũng nghe người than khổ lắm, nên trời nắng hoài ất nóng-phu nhai chết đói. Vang này không đủ gạo mà ăn, nếu chảo lòng an đồ tợn, có khi luộc rau nhai đồ đói.

Mong rằng mấy ông điền-chủ rần chịu phát lúa cho họ ăn.

Chính-phủ đã ký nghị-định phụ cấp cho Hội Cứu tế nạn dân một số bạc 5.000\$ về năm 1933 này. Mong rằng Hội Nam-kỳ cứu-tế nạn dân nên để ý đến nhà nông đang buổi nguy.

● Xe té giặc.

Ngày 27 Juillet, buổi sớm mai hưng đông, có người đàn bà tên Nguyễn-thị-Tu, 39 tuổi, bán cá ở chợ Thị-Nghe (Giadinh), chở hai giỏ cá từ Cầu-ông Lãnh về, chở bằng xe kéo.

Hai giỏ cá nặng quá nên anh xe kéo chạy coi mệt. Lúc chạy xuống giặc Cầu-ông-Lãnh, có cái xe bị đi trước một, anh xe kéo tránh nhưng vì nắng xe, vì xuống đường giặc nên khó tránh, thành xe kéo bị chạm vào xe bò. Xe kéo nhào xuống, chỉ bảo cả cùng nhào chung lớn với cá. Thị Tu bị trọng thương ở nơi mặt và đầu nơi cổ.

Người ta lập tức chở chị về nhà thương Giadinh, còn xe kéo thì bị dấn về bót.

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiểm đầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trong nhân ngôi sao năm nhành của người Annam báo chế ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đới và làm bằng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhức mỏi trong thân thể, nước da vàng như bệnh hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi ve giá 15.00, có bán ở nơi đại-lý sau này: Nguyễn - thị - Kinh, Aviateur garros N° 30 Saigon, Bazar bên Sport-Gocong; Librairie Nghĩa-Trong Boulevard Saintenoy Cánhthơ, Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

— Đó, thấy chưa, em Ngọc-Dung. Cõi đời nào phải một thành sầu, một biển khổ như nhiều người yếm-thế đã đại-thình vu-khống bằng cái giọng tí-tê oán-thán kia đâu! Cũng có lúc cõi đời là một chốn thiên-đường, một miền cực-lạc, duy chỉ những kẻ có cương-ngự, có can-đảm, có đức-tính nhân-nại, mới tiêu-dao thường thức được những thú vui-vẻ dăm-ấm núp-san bức « thể-mạc » thể-lương.

Thấy bà chủ ân-cần niềm-nở, Ngọc-Dung không ngại gì mà chẳng câu-thỉnh :

— Thưa phu-nhân, con muốn trả lời ngay cho chồng con, xin phu-nhân nhin chút giờ dư viết hộ con một bức thư, con không biết cầm-tay!

— Ồ, được! Quà sẵn lòng với em lắm! Khiết-Giang nói. Em muốn trả lời thế nào đó?

Ngọc-Dung cúi đầu xuống gặm gặm môi trên, ra dáng suy nghĩ. Một lát, nàng ngẩng lên, đáp :

— Thưa phu-nhân, con muốn trả lời cho chồng con biết ở đây ai cũng tử-tế với con cả. Tuy vậy, con vẫn nhớ con bé Hồng-Liên lắm; con lại nhớ đến cũ chồng con nữa, và con hằng trông-mong ao-ước cái ngày được trở về « quê-hương » vui-cùng chồng, con; cái ngày đó càng sớm chừng nào thì càng tốt chừng ấy.

— Thế à? Để rồi qua sẽ viết đúng theo ý em muốn.

Khiết-Giang liền sai con đòi đi lấy bút giấy đem đến để viết thư hộ cho vú. Viết xong, Khiết-Giang ôn-ôn nói :

— Bức thư này phỏng chép những điều em cây bày tỏ. Có lẽ nó sẽ làm vừa lòng chồng em lắm!

Ngọc-Dung mặt-mây hớn-hở, la lớn :

— Ồi chà! Phu-nhân thật là người khoan-hồng đại-lượng ít ai bì kịp: phu-nhân đã dãi con một cách ân-hận tử-tế hết sức! Ước gì con có thể tự đòi làm thân khuyển mã để đền đáp trong muôn một cái thanh tình của phu-nhân, thì mới là thỏa lòng!

Khiết-Giang xếp thư bỏ vào bao, niêm lại tiêm tít, lấy bút đề địa-chỉ của Kỳ-Xuyến rồi đưa cho

Ngọc-Dung. Ngọc-Dung hân - hoan tiếp lấy phong thư riết chặt vào ngực, tưởng đó là cái tin « báo hi », cái bùa « tạophúc », lại vừa là cái « biểu » trần - tố tình-tử-sung thiêm lâm-li mà mấy lâu nay nàng những mơ-màng khát-khao một bức thư như thế để chuyển-đạt về Kỳ-Xuyến ở cách xa mấy ngàn dặm xanh thăm!

Một lát, sau khi tiếng giày của Ngọc-Dung không còn đồng-vọng ở ngoài « thông-đạo » ngõ đi nữa sau sau khi con đôi vầng li h lui ra khỏi phòng điêm-trang đã rồi, nam-tước mỉm cười và nói :

— Cái xảo-thuật của phu-nhân, tôi xin phục... Phu-nhân là một tay « cự-phách » trong cuộc « giao-tế ».

Nhơn thấy bức thư của Kỳ-Xuyến gửi cho Ngọc-Dung còn bỏ sót trên một cái bàn, nam-tước giờ tay vói lấy và tiếp :

— Phu-nhân cho phép tôi đọc bức thư này với nhé?

Ông ta đọc lớn tiếng :

« Tôi buồn rầu quá! Từ ngày mình ra đi đến nay, gia đình mỗi bữa mỗi thấy khó-khăn phiền-phức! Con bé Hồng-Liên gây-guộc đau yếu mãi. Nó cứ khóc đòi mẹ thân đêm sang ngày.

« Riêng phần tôi, mình ơi! Tôi không cần nói mình cũng hiểu: không có mình thì tôi cũng như con của rưng cả ngọc can; tôi sầu-muộn đảo-đề. Tôi không còn hứng làm-lụng gì nữa cả. Mình đã là cái kho sinh-thú của tôi, mình đã là cái nguồn động-lực của tôi, thì không có mình, tôi cũng như



PHU NU TÀN VẠN

một thứ người đã tàn-liệt cả bộ máy thần-kinh, chỉ còn tro cái xác vô-tri vô-năng của pho tượng gỗ!

« Ồi chà! Mình ơi, phải chỉ có mình ở nhà, ở bên cạnh tôi, thì mọi sự đều xoay ra dễ-dàng thú-vị trước con mắt bi-quan của tôi cả!

« Tôi xin mình hãy chóng trở về với chồng con, đừng để tôi rày mong mai chờ nữa! Chồng trở về, để nhen-nhúm lại một chút gia-đình hạnh-phúc mà khi trước tôi cùng mình đã cộng-hưởng; chóng trở về, để vãn-hồi lấy cái gia-đình lạc-thú nó còn thoang-thoảng tản-mác ở đâu sân cuối ngõ như chưa nở rời ta đi đâu.

« Mình ơi! Mình há chẳng biết một ngày chung lưng đầu cật nhau mà ngậm bồ-hòn chẳng còn là ngon ngọt hơn một giờ lẻ-loi mà nuốt trần-cam thực-phẩm ở nơi quê lạ?

« Được thư này, mình mau gửi tin-tức mình về cho tôi.

« Tôi không hình-dung tưởng-tượng được cái đau đớn mong-mỏi của mình thuở tôi còn làm người chiến-sĩ nó ra thế nào, nhưng cứ như sự nhớ-nhung đã-đượi của tôi bây giờ, tôi định chừng vì dầu cái lòng hoài-vọng của mình ngày xưa nó có bao-la bát-ngát đến bậc gì đi nữa, cũng chỉ có

ngàn này thôi, mà đến ngàn này hẳn đã là xoắn-xang khó chịu lắm rồi, hỏi mình?

« Người chồng thủy chung,

« Kỳ-Xuyến »

Đọc hết bức thư, Nam-tước gò kiết xep-mũi ra cất vào túi, rồi hỏi :

— Còn bức hồi-thư, phu-nhôn viết như bà?

Khiết-Giang phì cười, đáp :

— Lang-quân' đừng lo, thiếp đã có chước mầu đem ra đối-phò với chúng nó. Thằng chồng con vũ nhà ta giục vợ nó « hỏi hương » cho sớm, để hầu-ha nó và săn-sóc con chúng nó. Cái đó nó phải đem tiền đến chuộc vợ nó mới về được. Song thiếp dám chắc nó không làm gì ra tiền để chuộc vợ nó. Về phần bức thư con vũ cây thiếp viết giùm, thiếp đã viết ra cách khác, không giống như lời con vũ nói. Nếu đem bức thư ấy đối-chiếu với bức thư này, ta sẽ thấy một vết tương-phản thật sâu có thể làm cho người đọc thư phải nghen-ngào ngo-ngo!

— Bức thư ấy đại-khải như thế nào, có lẽ phu-nhôn chưa quên chứ?

Đồ Trang Diễm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème
Sáp

TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre
Phấn

TOKALON

« Pétalia »
« Fascination »

Savon
Xà-bông

TOKALON

Parfums
Dầu thơm

TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên
Maison G. RIETMAN
SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng: Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lạng-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1\$ 00 ở xa 1\$ 30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỷ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lạng-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nho nữa. Giá 1\$ 00, ở xa 1\$ 30.

TIN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Bán hết toàn bộ tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỎ

O. M. IBRAHIM & C^o

43, Rue Catinat, 44

SAIGON

— Vâng, chưa quên. Để thiếp đọc lại lang-quản nghe :

« Chồng yêu dấu của em ơi,

« Nhân được thư minh gửi ta, tôi rất lấy làm mừng mà thấy mình chẳng quên tôi.

« Tôi không dè mắng vắn nhà ta vẫn còn giam hãm trong cái phạm-vi « lữ cơ dao hàn » ! Nhưng biết tình sao đây ? Tình sao ?? Chỉ có một phép diệu nhất là mình hãy gắng sức thêm lên : phải cần-mẫn, phải kiên-tâm, phải có can-dảm táo-trừ ngay cái « thể-thượng thường-tinh », phải có phách-lực căn-tri lấy cái « trượng-phu chi chí ». Có thể thì bây giờ mình mới tránh được mọi nỗi trở ngại, mà ngày sau đôi ta mới mong thoát-ly cái cảnh rối-rắm long-long, chớ sao lại vì một chút chia - phối nhau ra mà băng - khuâng tương-tư cho đến nỗi bỏ phế tất cả công ăn việc làm ?

« Tôi đây há phải là một-thạch vô-tri mà không biết thương chồng như con ? Tuy vậy, tôi xin thú thật với mình, kể từ hôm tôi vào ở vú với ông bà nam-tước đến nay, tôi nom thấy cái cách cư-xử từ-tế của mọi người trong lâu đài thì tự-nhiên tâm-tư tri-lự tôi như gột sạch láng láng cả, bỗng đâm ra ngao-ngán không còn hy-vọng trở về cố-quan mà từ-cổ chỉ rất một phương-tch-kỹ diệu-bạc !

« Tôi muốn thế nào mình cũng chán cái thú

nhà-quê mà chuồng cái thú kẻ chợ. Đó là chỗ mong mỏi thứ nhất của tôi, trái lại, nếu mình chỉ thích cái « thể-giới quanh-quê » ở miền đồng-bái hương-thôn, thì thôi, tôi không dám ép mình ; mình cứ ở lại làng Kiêu-Tân cho vừa ý mình, ở lại mà làm lung siêng năng để quên lãng tôi đi hầu người người lẫn cơn phiền, song tôi không hứa chắc bao giờ chúng ta sẽ tái-hội.

« Ô ! mình ơi, giả mình có mặt tại đây, mình sẽ thấy tôi được chữ nhà hậu-dãi, tất-nhiên mình không nỡ phá hoại cái hạnh-phúc tôi đang hưởng mà bắt tôi phải trở về với mình. Tôi đã được thỏa thuê sung-sướng lắm, mình ạ ! Từ thời-kỳ ấu-trĩ đến giờ, tôi chưa hề được diện-kiến « Tiểu diêu thần » lượt nào cả, vậy độ này may gặp « lão » đây, mình hãy cam-tâm hi-sinh một lúc cái tư-khoái của mình mà để cho tôi tự-do chiêm-ngưỡng bài-yết dưới gối « lão » trong một kỳ-hạn khá lâu nhé ? »

Đó bức thư thiếp viết hộ con vú là vậy đó, tuy có vài câu — thiếp không nhớ chắc ở đoạn nào — không đúng với bản-thảo, song nội-dung của nó không ngoài những cái tư-tưởng ý-nghĩa ấy.

Nam-tước cười lại, ra dáng bất-bình.

Có lẽ bọn đàn-ông, kẻ riêng về hạng độc-ác thâm-hiêm, không lán tận lương-tâm bằng đám phu-nữ cũng thuộc vào một hạng ấy ! (Còn tiếp)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

ĐÔI CỎ ĐÀNG

(tiếp theo)

Chuyện đã xuôi rồi, nó hơn hờ vô cùng. Nó kêu Ni-Ni :

— Nè mình ! Tôi chơi ngon quá thấy hôn ? Nè-Niệt chưa lúc đâu !

Đoạn nhớ đến việc khác nó nói tiếp :

— A ha ! còn thằng tinh nhân của mình mặc sức nó chờ ! Mình đờn bản gì hay mà nó mê dữ vậy ? Em « tinh gât cũ kiệu » đó, Ni-Ni !

— Khéo nói ! Tôi phải diện hết sức coi mới vừa chạn với thằng giữ vườn đó. Tám ngày lặn mình, tám ngày nó mới dám xấp lại gò tôi đó.

« Nó nói nó tình cuộc trăm năm với tôi ! Một trăm năm đằng tôi đi nhờ cỏ trợn đời với nó ! Cái thằng quê đặc dit mình à !

— Nói chơi chớ thế nào mình cũng thương nó chút đỉnh chớ !

— Đờ mắc-toi ! Ghen hã ?

— Ái ! đau mình !

« Còn hai thằng chủ làm gì ngũ gut ở trên ca ? Bộ còn đợi thằng trai kia về dâng « búa sua » sao mà... Để tôi chạy lên hỏi coi.

Nhưng nó chưa kịp đi thì nghe tiếng lao-xạo gần tới, chỉ rằng có người bước trên đá sang trong vườn.

Mã-Lợi dòm đầu đó có thứ tự rồi, ra lệnh :

— Thôi đi !

Nói đoạn nó lên ngồi trước, ba đứa đồng-lò cũng làm theo. Một cái đập lăm cho xe chạy tới.

Cỏ Đàng vẫn còn mê mẩn.

Ni-Ni nhút nhát chỉ cho Mã-Lợi xem. Va quao-quo, nói :

Tráy kệ nó ! Từ rày sắp lên mây là dựa chẵn của nó ; làm sao thì làm lấy !

« Mấy sắn-sóc hay không, tao chẳng cần. Mà đều mây phải biết : nếu nó còn sống mà vượt khỏi, thì mây liệu đa !

Giọng nói dữ-tợn làm cho Ni-Ni rùng mình.

Dẫu rằng nó đã quen theo ác-nghiệp, song nó chưa từng thấy sự dã-man đến thế đó, chưa từng thấy một người đờn ông nào sâu-độc cho đến hủy hoại cái thân yếu đuối của đàn-bà mà chẳng chút xót xa.

Nó hứa rằng sẽ trông nom cho cỏ gát, và hết

lòng gìn-giữ cỏ ở nơi nào tự tình ông chủ như định.

Nè-Niệt lại dõ cho lời của cha vợ Đạo-Danh có nghĩa khác.

Nó thắm nói :

— Va muố ! bỏ con nhỏ « từ hĩ » chờ khi khó gì. Thế nào cũng có cỏ gát đầu lên đây ! Để coi... chớ tôi đoán hơi thì in là tui này cũng sang đoạt tiền muôn bạc vạn chi đây chắc.

« Má Nè-Niệt để Nè-Niệt giờ tí nên khôn lăm ai ơi !... Sẽ tùy cơ mà kéo nài thêm chớ ! »

Ấy vậy, thằng du-côn sẽ để mất trong việc hành-dộng của Mã-Lợi đang lập-luận về chủ-y của lũ bất lương... thượng-lưu.

Trong lúc xe hơi chạy lẹ ngang qua đồng, Ni Ni kiểm thể cửa cỏ Đàng.

Cỏ lại lình. Mắt đã mờ, thờ được, ngực hơi-hóp mạnh, như tức-tức..., như than vâng...

Cỏ còn xúng vừng xơ-vơ, dường thế hôn mai vơ-vật nơi nào, chỉ còn cái thân hãi-hoải, nặng nề, vô tri vô giác.

Cỏ chưa thấy, chưa hiểu gì hết.

Ni-Ni xin chút rượu « rôm » của Nè-Niệt mà cho cỏ nuốt từ giọt.

Nhờ sức rượu của thằng bẻm đem theo giải khuấy ; trong mình cỏ lần-lần ấm-áp. Cỏ mới hay là còn sống.

Lấy làm lạ mà thấy mình nằm trong xe tối đen, chạy vùn-vụt ban đêm, cỏ rùng nhìn hình-dạng của những người theo cỏ.

Mã-Lợi và đồng-lò đã cắt lốt quí rồi từ hồi mới lên xe. Song trời còn tối đen, dẫu rằng thỉnh-thoảng bên lẽ đường có ánh sáng ngọn đèn, cỏ Đàng không biết ai hết.

Mũi xe đã sắp. Cỏ nhìn cũng chưa được, mới hỏi :

— Mấy người là ai ? Đem tôi đi đâu vậy ?

Thằng du-côn cười mà nói :

Chà ! Con hồ câu đã « từ-hu » chớ ! Bộ khéo rồi chắc !

Cỏ Đàng dùng mình kinh-hải va ghé-gớm.

Cỏ định không thêm nói nữa làm gì, mắt sững

PHU NU TAN VAN

nhìn lên trời, nỗi thăm của cô vô-tận vô-biên như vùng mịt-mù trên cao kia vậy!

Cô hết sức rãng dần lò g, ép tri, song nước mắt khôn cầm nó chảy đầm-dề, sự đau đớn làm cho cô nghẹn họng.

Không muốn cho đồ bèn mặt nó nhạo-báng sự khổ não của cô, cô bùm mặt trong vuông khăn; song tấm lòng yếu-ớt của cô khó chống với sự thăm trằng-trề, cô khóc!

Hừng sáng, xe ngừng ở đầu làng kia. Nề-Niệt nhảy xuống đi mua đồ ăn, rồi xe chạy nữa.

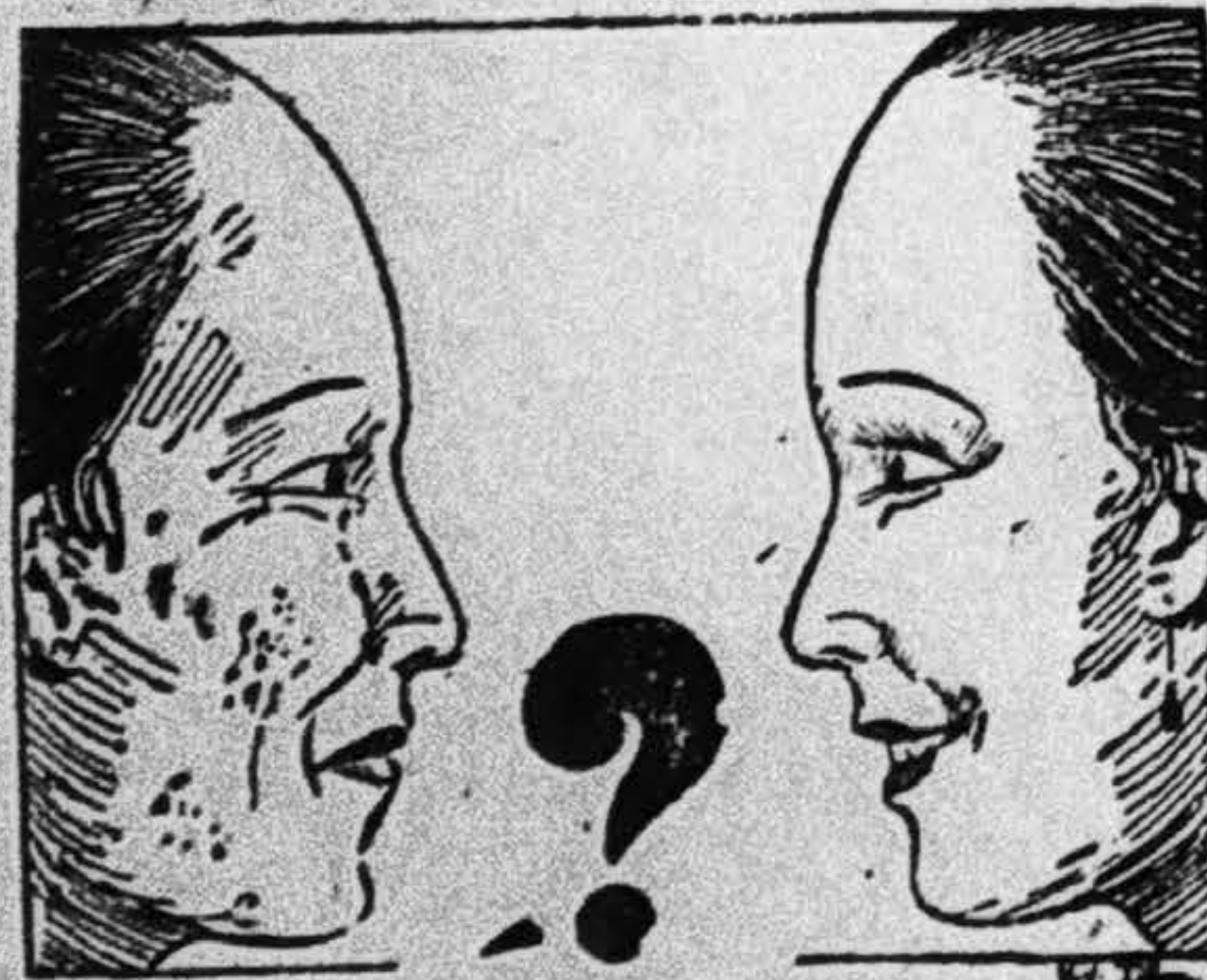
Cô Đẳng khóc lâu quá rồi, bây giờ nằm rũ-riết.

Khi xe chạy thoáng qua triền núi, ánh sáng mặt trời làm cho cô mở mắt.

Cô thấy Mã-Lợi!

Biết hết, hiểu hết rồi!

Không dè trong cái hình-hai ốm yếu như thế mà cô nghị-lực lớn-lao: cô làm thỉnh, chẳng một lời hỏi, chẳng một tiếng than, để coi thằng sát-nhơn nó bạo-lấn đến nước nào nữa.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nút rudi, có mụn, da mặt có rãng, nước da vàng và có mỡ dính rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những sản phẩm của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-biến. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva
0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon
Téléphone : 755

Cô không thèm ăn, không thèm uống, cho đến không thèm nghe lời của Ni-Ni, vì một bọn đàn bà có ý thương-hại cho nhau, nó an-ủi cô và ép cô dùng diêm-tâm với bọn nó.

Cho đến ba giờ chiều, trải qua một sự dong-rủi hối-hã, mệt nhọc, xe đã đến Kiệt-Lư dài.

Cô Đẳng lấy làm bưng-khuàng mà dòm cái cảnh ngày xưa của cô. Cô nhớ cái lạc-thủ êm đềm của cô hưởng ở đó mấy năm về trước.

Song, hỡi ôi! cô không được một chút thì giờ để gọi niềm hoài-cổ cho người cái thắm đương thời!

Một cách hung-bạo rừng-rú, thằng Nề Niệt nó hỏi cô xuống xe, kéo lôi cô theo Mã-Lợi và Ni-Ni mà vào, cái cửa nặng-nề khép lại rồi.

Thăm thay! Chim lồng, cá chậu!

(Còn nữa)

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THỨC-LIÊNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huồn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THỨC-LIÊNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mới lại nhiều chỉ màu.

Các bạn đồng chí và cảm tình!

cố động cho PHỤ-NỮ TAN-VĂN



Em Thanh và con ong

Em Thanh theo tôi đi dạo trong vườn. Nhân thấy cái hoa đẹp mọc bên bờ ao, nó chạy lại bẻ đưa lên mũi ngửi, chẳng ngờ có con ong trong hoa chui ra đốt vào cằm nó rồi bay đi mất. Em Thanh xit-xa, nói:

— Con ong dữ quá! Tôi phải đuổi theo nó, bắt giết nó mà báo thù!

Tôi ngăn không cho em Thanh chạy đi, lấy tay xoa-xát chỗ đau của nó, và khuyên dỗ:

— Không nên, em không nên giết hại con ong ấy mà tội-nghiệp. Em phải biết rằng nó sẽ đi đốt em, là vì nó lầm tưởng em toan làm hại nó... Nè, em có biết con ong ấy chun vào lòng hoa làm gì không?

— Nó chun vào lòng hoa để ngửi mùi hoa, chờ gì?

— Em lầm đấy! Nó chun vào lòng hoa để làm việc bổn-phận của nó; không phải như e n, mỗi khi ra vườn, nếu chẳng nhiều-hại các giống côn-trùng thì cũng phá hoại các loài thảo-mộc một cách vô cớ!

— Con ong làm gì trong cái hoa mà anh gọi là nó làm việc bổn-phận của nó?

— Anh gọi con ong làm việc bổn-phận của nó, là vì hôm nào nó cũng bay đi lấy phấn và mật hoa từ sáng sớm đến chiều: nó chun vào lòng hoa để nức lấy

mật hoa đem về làm mật, lấy phấn hoa đem về làm sáp. Mật ấy, ta dùng làm đồ ăn hay chế ra được-phẩm; sáp ấy, ta dùng làm nhiều đồ-vật, như: đèn-nến, bao thuốc, mỹ-thuật-phẩm, v. v. Xem đấy, em biết rằng loài ong không những là loài siêng-năng đáng yêu kính mà thôi, lại còn là một giống vật rất có ích cho con người, đáng cho chúng ta bảo-hộ. Nhân nói về loài ong, anh tưởng nên kể luôn cho em nghe một vài chuyện lạ của giống côn-trùng hữu-ích ấy. Trước hết, em có biết loài ong chia ra làm mấy hạng trong một ổ ong hay không?

— Biết lắm! Hôm nọ, thầy về khoa cách-trị, thầy em đã giải rằng trong một ổ ong bao giờ cũng có đủ ba hạng ong: ong chúa, ong thợ và ong đực. Phải vậy không, anh?

— Chính phải. Loài ong quần-tu lại mà sinh-hoạt từng đàn ba, bốn vạn con; trong số này thường thường có trên 20 ngàn con ong thợ, có từ 1500 đến 1600 con ong đực, hạng ong này to con hơn ong chúa, và một con ong chúa. Lũ ong thợ bé nhỏ hơn cả. Chính chúng nó kiến-trúc những gian « buồng » trong ổ để sức-trữ nước mật hoa; chính chúng nó bay đi thu-thập nhựa hoa, phấn hoa hằng ngày; và

chính chúng nó trông-nom nuôi-nấng những con ong con mới nở. Bởi đó người ta mới gọi chúng nó là hạng ong thợ.

— Còn những ong đực và ong chúa, chẳng hay chúng nó có công việc gì không?

— Có chứ! Chúng nó tuy không phải làm lung vất-vả như hạng ong thợ, nhưng chúng nó có cái thiên-chức gây dựng giống nòi, sinh-sản con cháu. Chính nhờ chúng nó mà loài ong mới được càng ngày càng thêm tru-mật, khỏi lo cái họa tuyệt-chủng.

— Con ong chúa có oai-quyền thế-lực gì trong ổ ong hay không? Cả bầy ong có phải phục-tùng dưới quyền thống-trị của nó không? Nếu không có con ong chúa, bầy ong có thể tổ-chức thành đoàn-thể được không?

— Con ong chúa là cái « bâu » tối-cần cho một ổ ong, vì nó có ảnh-hưởng to lớn đối với sự thành, suy của một bầy ong. Ta có thể ví nó như ông vua của quân-quốc, như cái hồn của con người; nếu không có nó thì bầy ong không hợp-nhất, tất nhiên là không thành-lập được. Chẳng hề khi nào trong một bầy có đến hai con ong chúa; trái lại, nếu tình-cờ có nhiều con ong chúa sinh ra trong một ổ, thì con trưởng (l'ainée) sẽ nhờ sức là ong thợ mà giết quách mấy « là

chùa » thừa ấy đi...

— Chà ! ngộ quá há !

— Có khi từ trong một lỗ-tàng-ong mà đồng thời nở ra đến hai con ong chúa...

— Lỗ-tàng-ong là gì ?

— Lỗ-tàng-ong là một thứ « buồng » lục-giác (cellule hexagonale) bằng sáp, trong ấy loài ong chúa đẻ trứng của con đồng-loại nó đẻ ra... Hai con ong chúa mới nở liền cắn hai lần nhau rất kịch-liệt. Lũ ong thợ bao xung quanh chúng nó và xem chúng nó chiến-đấu. Con nào thua chạy thì bầy ong thợ đuổi theo bắt trở về cho hai bên cắn nhau nữa, kỳ cho đến lúc có một con ngã ra chết mới thôi. Loài ong đối với chúa nó có cái tình thân-mật trọng-hậu lắm.

— Rồi con ong chúa ngộ-nạn mà chết mất, thì cả bầy ong có buồn rầu không ?

— Cả bầy ong sẽ giải tán lần lần, sau khi ong chúa mất. Nếu ta bỏ một cái ổ ong ra làm hai phần, một phần có con ong chúa và một phần không có con ong chúa, ta sẽ thấy bầy ong bên phần sau này kém sự nỗ-lực, kém sức làm lụng, có khi không còn thiết gì đến việc gây mật nhồi sáp nữa. Còn bên phần kia, nghĩa là một nửa ổ ong có con ong chúa, lũ ong vẫn sốt-sắng làm việc, vẫn gây mật làm sáp như cũ, và mật sáp ấy mỗi chốc mỗi thấy tăng lên nhiều thêm một cách rất là mau chóng.

Bích-Thủy



Một vụ xử kiện ngộ nghĩnh

Có anh học trò kia đi thi về, ghé lại quán uống nước. Trong quán ấy cũng có ít người vô ngồi trước rồi. Kể một lát có một bầy dê đi ngang qua quán, anh học trò vụt la lên rằng : Cha ! Bầy Dương đầu nhiều dữ vậy ? Trong mấy người ngồi trước có một anh nghe trái ý, đứng dậy cãi rằng : Bầy Dê mà sao anh nói bầy Dương ? Anh học trò không chịu cho anh khách kia hơn mình, ban đầu còn lờ qua tiếng lại cãi, rồi cuộc ra áo muốn ẩu đã với nhau.

Anh chủ quán thấy vậy ra can hai đàng : Chỗ này là nhà của tôi buồn bán, nếu hai ông không biết ai phải quấy, đây có quan huyện, hãy đến đó, mà xin người phân xử. Hai anh nghe phải lý mới dắt nhau lên ông huyện. Quan huyện hỏi đầu đuôi sao, hai bác kể hết. Quan huyện nói ăn no rồi không lo làm ăn, để đi cãi chuyện tầm phào (dương, dê gì cũng đó) phạt mỗi người 4 cái.

Anh học trò về năm đêm nghĩ giận ông huyện lắm, dương, dê gì cũng đó sao còn phạt tiền : mới làm một bài thơ lên dán ngay cửa ngõ quan Huyện rằng :

« Trách lòng quan huyện xử không miêng,

« Từ tụng con dân nó rất phiền.

« Đã biết Dương Dê thì cũng đó,

« Sao còn phạt vạ rất oan tiền.

Sáng ra, quan huyện thấy bài thơ tức cười mới làm lại một bài dán dưới bài ấy rằng :

« Ta làm quan huyện xử vầy miêng,

« Từ tụng con dân nó chẳng phiền.

« Đã biết Dương Dê thì cũng đó,

« Sao còn đi kiện phải ăn tiền.

Dấu hiệu

Con Thi là đứa con gái nhỏ, nên sáu tuổi, con của vợ chồng một anh sếp nhà ga. Nó dễ thương dễ dạy nên vợ chồng anh sếp ga từng tiêu lắm. Con Thi là con một, không có anh em chị em chi cả. Nhà ga ở giữa đồng, nên chung quanh đó ít có ai ở, con Thi chẳng có chị em ban để chơi với nó. Thế nó chỉ xăn bản theo mẹ hay là theo cha, hoặc mẹ dạy làm có gì việc lật vật, hoặc cha cắt nghĩa chuyện này chuyện nọ.

Một hôm, thấy anh sếp ga rửa chùi mấy lồng đèn, đồ nó mới hỏi cha : « Cha ơi ! lồng đèn này sao đỏ chớ không trắng như lồng đèn chò khác. Anh sếp ga mới cắt nghĩa cho con mấy dấu hiệu nhà ga, thứ gì màu đỏ là đèn đỏ : « Nguy hiểm phải ngừng lại, không thì bị rủi ro » Con Thi mới nói : « Hèn chi, hề trước khi xe lửa chạy qua đây, mà cầm cây cờ đỏ, phất giữa lộ, rồi xe hơi, xe ngựa ngừng lại hết »

Vài hôm sau, con Thi thấy má nó khóc. Nó hỏi : « Sao má khóc ? Má đừng khóc nữa má ! » Má con Thi mới ôm nó vào lòng mà nói cho nó nghe rằng cha con Thi bây giờ sanh ra uống rượu nhiều, má nó nói không được nên sự sự bề bề công chuyện của anh sếp ga phải làm cho anh sẽ bị mất chỗ làm. Con Thi làm thính mà suy nghĩ nó hỏi : « Mất chỗ làm, có sao không má ? » Má mới nói : « Cha con mất chỗ làm, không gạo ăn, phải chết đói, chớ sao con ! »

Bữa chiều đó, khi anh sếp ga mở tủ lấy ve rượu ra uống như mọi bữa thì anh thấy trên nút ve có cắm một cây cờ nhỏ bằng giấy, màu đỏ. Anh hiểu hết, kêu con Thi lại, ôm hôn nó mà nói : « Cha hiểu rồi. Con ra dấu hiệu nguy hiểm cho cha biết, cha ngừng lại, từ đây cha không uống rượu nữa. » Từ đó, anh giữ lời. X.

ĐỒ TRANG SỨC HIỆU KIM VÂN

Bội gội đầu Kim-Vân. — Trừ tuyệt gàu, không rụng tóc. Giá bán 1 gói..... 0\$10

Crème xức mụn Kim-Vân. — Làm tiêu lặn các thứ mụn nơi mặt, nội trong năm ngày. Hay là phi thương. Giá hũ lớn 1\$50
hũ vừa 1\$00, hũ nhỏ..... 0.50

Dépilatoire Kim-Vân. — Tẩy hết lông con trong giây phút. Giá bán..... 0.30
(Nước tẩy lông con)

Pétrole Kim-Vân (Bông lau thủy). — Xức tóc cho khỏi rụng, mau ra. Giá bán.. 0.50

Phấn Bạch-tuyết. — Phấn tốt giá rẻ bán rao hàng một gói..... 0.10

Brillantine Phi-Phụng, Gomména Kim-Vân. — Đòn ông dùng để chải tóc cho láng mượt và sát sao. Giá 1 hũ 0.30

Bán tại Mme Ng-thị-Kính Saigon và các tiệm Bazar ở Lục-linh.

Ái mua sĩ xin viết thư thương lượng với M. HUỲNH-KIM-VÂN, Trávinh.

Hiệu nghiệm như Thần

Dầu TỪ-BI

Ái chưa dùng nên biết.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN